

Số: 49 /TB-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2016

THÔNG BÁO

**Về việc công bố Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá,
chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá
đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2016**

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 204/2014/TT-BTC ngày 23/12/2014 của Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá;

Bộ Tài chính thông báo:

Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2016 (Danh sách kèm theo).

Trong quá trình hoạt động thẩm định giá, các doanh nghiệp thẩm định giá và các thẩm định viên về giá có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn có liên quan./.

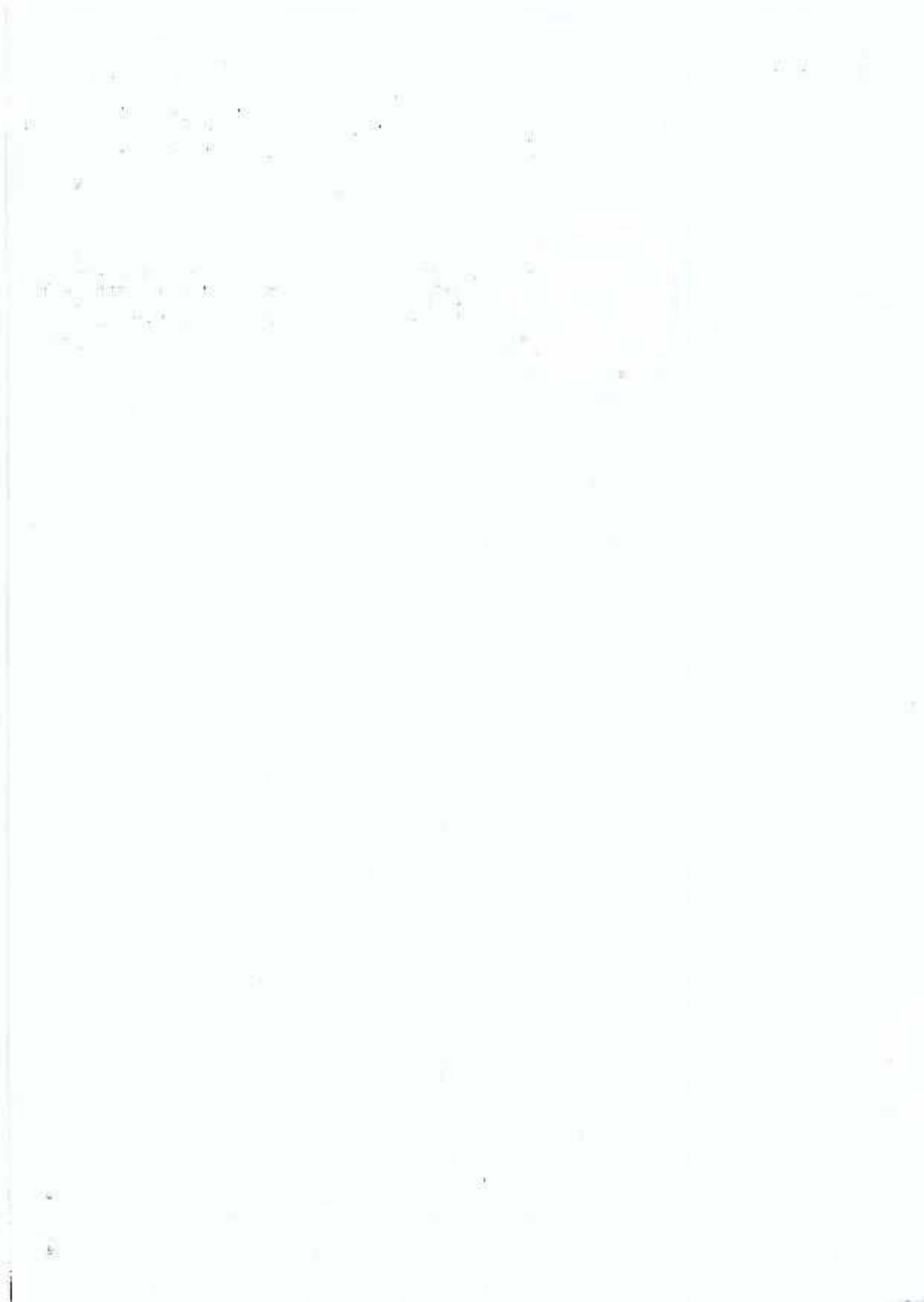
Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp TĐG (theo danh sách);
- Hội Thẩm định giá Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);
- Website Cục QLG (để đăng tin);
- Lưu: VT, QLG. (230)

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ**



Nguyễn Anh Tuấn



**DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ, CHI NHÁNH DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ
VÀ THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ DÙ ĐIỀU KIỆN II ANH NGHỀ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN NĂM 2016**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 19/TB-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Tất cả các chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá được ủy quyền thực hiện toàn bộ công việc thẩm định giá									
STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
1	001	Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam							VVFC, JSC
	001	1 Vũ An Khang	1951	Nam	Vĩnh Phúc	CTHDQT, TGD	06151	13/01/2009	
	001	2 Nguyễn Xuân Hoài	1962	Nữ	Hưng Yên	PTGD	06071D1	13/01/2009	
	001	3 Trần Thị Thanh Vinh	1965	Nữ	Hà Tĩnh	PTGD	06086D1	13/01/2009	
	001	4 Nguyễn Đăng Quang	1975	Nam	Hà Tĩnh	PTGD	IV06205	13/01/2009	
	001	5 Vũ Thị Thắm	1974	Nữ	Nam Định	GD Ban	06080D1	13/01/2009	
	001	6 Vũ Cường	1976	Nam	Thái Bình	GD Ban	II05035	13/01/2009	
	001	7 Nguyễn Thị Bích Thuận	1980	Nữ	Thái Bình	GD Ban	III06132	13/01/2009	
	001	8 Nguyễn Thu Hằng	1980	Nữ	Nam Định	GD Ban	IV06178	13/01/2009	
	001	9 Khúc Mạnh Hùng	1974	Nam	Hà Nội	GD Ban	III06103	13/01/2009	
	001	10 Trần Quang Khánh	1979	Nam	Thái Bình	GD CN	V09.245	01/07/2010	
	001	11 Nguyễn Thị Hoàng Hà	1976	Nữ	Hưng Yên	PGD Ban	I05008	13/01/2009	
	001	12 Nguyễn Thị Tuyết	1973	Nữ	Nghệ An	PGD Ban	III06139	13/01/2009	
	001	13 Nguyễn Ngọc Thang	1979	Nam	Hưng Yên	PGD Ban	VI10.418	05/10/2011	
	001	14 Nguyễn Quang Huy	1981	Nam	Bắc Ninh	TP	VI10.377	05/10/2011	
	001	15 Nguyễn Thị Thùy Mây	1984	Nữ	Bắc Kan	TPDV	VIII13.864	10/12/2013	
	001	16 Trần Thị Hoa	1985	Nữ	Hà Nội	TDV	VIII1.545	27/9/2012	
	001	17 Trần Thị Thu Linh	1984	Nữ	Thanh Hóa	TDV	VIII1.592	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	001	18	Đào Thị Phương	1984	Nữ	Hưng Yên	TĐV	VIII13.910	10/12/2013	
	001	19	Nguyễn Việt Thắng	1982	Nam	Nghệ An	PGĐ Ban	VI10.420	05/10/2011	
	001	20	Dỗ Thị Quỳnh Vân	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.1026	10/12/2013	
	001	21	Vũ Duy	1986	Nam	Vĩnh Phúc	TĐV	IX14.1069	20/01/2015	
	001	22	Phạm Duy Thắng	1978	Nam	Hải Phòng	GĐ Ban	III06127	13/01/2009	
	001	Chi nhánh Miền Nam Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam (TP. Hà Nội)								VVFC Miền Nam
	001	1	Lâm Trường An	1976	Nam	Nghệ An	GĐ CN	I05001	13/01/2009	
	001	2	Nguyễn Lê Thu Hà	1983	Nữ	Nghệ An	PP	VIII11.524	27/9/2012	
	001	3	Đỗ Văn Dân	1983	Nam	Hưng Yên	TĐV	V09.227	01/07/2010	
	001	4	Đinh Anh Tài	1978	Nam	Nghệ An	TĐV	VIII11.640	27/9/2012	
	001	Chi nhánh Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam tại Hải Phòng								VVFC Hải Phòng
	001	1	Nguyễn Xuân Chung	1981	Nam	Hải Phòng	GĐ CN	VIII11.479	27/9/2012	
	001	2	Trần Hữu Thi	1952	Nam	Hà Nam	PGĐ CN	06154	13/01/2009	
	001	Chi nhánh Bắc Trung Bộ - Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam								VVFC Bắc Trung Bộ
	001	1	Nguyễn Thị Ngọc Lắm	1961	Nữ	Thái Bình	GĐ CN	V09.250	01/07/2010	
	001	2	Dương Long Khánh	1974	Nam	Thanh Hóa	PGĐ CN	VIII11.574	27/9/2012	
	001	Trung tâm Thẩm định giá và Đấu giá - Chi nhánh Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam								VVFC Chi nhánh Hà Nội
	001	1	Phùng Quang Hưng	1978	Nam	Vĩnh Phúc	GĐ CN	IV06185	13/01/2009	
	001	2	Phạm Hoàng Linh	1980	Nam	Hà Nam	PGĐ CN	III06110	13/01/2009	
	001	3	Nguyễn Thị Nghĩa	1983	Nữ	Nam Định	TĐV	VII10.399	05/10/2011	
	001	4	Phạm Thị Anh Lê	1982	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII11.585	27/9/2012	
	001	5	Lưu Giang Nam	1979	Nam	Bắc Giang	TĐV	VIII13.871	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	001	6	Trương Quang Dương	1982	Nam	Nghệ An	TDV	V110.350	05/10/2011	
	001	7	Vũ Lan Chi	1980	Nữ	Vĩnh Phúc	TDV	VIII13.728	10/12/2013	
	001	Trung tâm Dấu giá - Định giá Ô tô Việt Nam - Chi nhánh Công ty CP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam								
	001	1	Vũ Lan Anh	1972	Nữ	Hà Nội	GD CN	VIII1.458	27/9/2012	
	001	2	Nguyễn Tiến Dũng	1969	Nam	Vĩnh Phúc	PGD CN	III06090	13/01/2009	
	001	3	Phạm Diệu Thanh	1986	Nữ	Hưng Yên	TDV	VIII13.976	10/12/2013	
2	002	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam								
	002	1	Nguyễn Văn Thọ	1961	Nam	Long An	CTHDQT, TGD	06082Đ1	13/01/2009	
	002	2	Phạm Huỳnh Nhung	1976	Nữ	Kiên Giang	P1GD	06075D1	13/01/2009	
	002	3	Trương Văn Ri	1959	Nam	Dồng Tháp	PCTHĐQT, PTCĐ	06077D1	13/01/2009	
	002	4	Lê Diễm Phúc	1978	Nam	Tây Ninh	TDV	IV06.320	19/10/2010	
	002	5	Bùi Phương Bảo	1977	Nam	Bình Định	TDV	06066Đ1	13/01/2009	
	002	6	Lê Đặng Mỹ Trí	1979	Nam	Quảng Ngãi	TDV	V09.295	01/07/2010	
	002	7	Nguyễn Hùng Cường	1968	Nam	Đà Nẵng	PGĐ CN	06067Đ1	13/01/2009	
	002	8	Dương Hoài Bắc	1979	Nam	Thái Nguyên	TDV	V09.223	01/07/2010	
	002	9	Nguyễn Đức Bảo Lộc	1981	Nam	Ilai Dương	GD CN	V09.254	01/07/2010	
	002	10	Trần Nhật Hải	1973	Nam	Bình Định	PGĐ CN	V09.236	01/07/2010	
	002	11	Nguyễn Hoàng Thanh	1979	Nam	Vĩnh Long	PGĐ CN	V09.279	01/07/2010	
	002	12	Nguyễn Thị Tuyết Anh	1977	Nữ	Bắc Ninh	PGĐ CN	VIII13.715	10/12/2013	
	002	13	Lê Ngọc Hoài Văn	1983	Nữ	Quảng Ngãi	TDV	VIII13.1024	10/12/2013	
	002	14	Đào Vũ Thắng	1978	Nam	Long An	TDV	IV06208	13/01/2009	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	002	15	Nguyễn Thanh Phong	1978	Nam	TP. Hồ Chí Minh	GD Ban	V09.269	01/07/2010	
	002	16	Nguyễn Văn Vốn	1977	Nam	Kiên Giang	TP	VI10.448	05/10/2011	
	002	17	Hồ Bảo Huy	1980	Nam	Vĩnh Long	GD Ban	VIII13.817	10/12/2013	
	002	18	Tăng Hùng Dũng	1954	Nam	Cà Mau	TDV	IX14.1080	20/01/2015	
	002	19	Nguyễn Trương Ngọc Kim	1982	Nữ	Kiên Giang	PGĐ Ban	IX14.1138	20/01/2015	
	002	20	Tăng Thái Bích Toàn	1986	Nữ	Cà Mau	TDV	IX14.1209	20/01/2015	
	002	21	Nguyễn Minh Châu	1985	Nam	Bình Định	TDV	IX14.1057	20/01/2015	
	002	Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam tại Hà Nội								
	002	1	Lê Minh Toán	1974	Nam	Thanh Hóa	PTGD, GDCN	II05060	13/01/2009	
	002	2	Trần Hữu Hòa	1970	Nam	Hà Tĩnh	PGĐ CN	VIII13.801	10/12/2013	
	002	3	Nguyễn Thanh Huyền	1982	Nữ	Hà Nội	TP	VIII11.568	27/9/2012	
	002	4	Nguyễn Thu Thủy	1980	Nữ	Quảng Nam	PGĐ CN	VIII11.665	27/9/2012	
	002	5	Hoàng Khánh Nga	1982	Nữ	Thanh Hóa	PP	VIII13.878	10/12/2013	
	002	6	Nguyễn Thị Lụa	1977	Nữ	Nam Định	TP	VIII13.856	10/12/2013	
	002	7	Trịnh Thị Nhân	1984	Nữ	Nam Định	PP	VIII13.897	10/12/2013	
	002	8	Bùi Tuấn Đoàn	1983	Nam	Nam Định	TP	IX14.1092	20/01/2015	
	002	Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam tại Nghệ An								
	002	1	Nguyễn Cảnh Sơn	1972	Nam	Nghệ An	GD CN	IV06.321	19/10/2010	
	002	2	Hồ Công Hiến	1982	Nam	Nghệ An	TDV	VI10.364	05/10/2011	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
3	003	Công ty CP Thông tin và Định giá Việt Nam							VIETVALUE.JSC
	003	1 Nguyễn Ngọc Long	1974	Nam	Quảng Trị	CTHDQT	105019	13/01/2009	
	003	2 Phạm Hồng Thắng	1974	Nam	Hưng Yên	TGD	V09.277	01/07/2010	
	003	3 Nguyễn Ngọc Phương	1974	Nam	Quảng Trị	PTGD	V110.406	05/10/2011	
	003	4 Đặng Minh Quang	1974	Nam	Nghệ An	GD	V09.272	01/07/2010	
	003	5 Phạm Minh Tuấn	1984	Nam	Hải Dương	TĐV	VIII13.963	10/12/2013	
4	004	Công ty CP Đầu tư và Định giá AIC - Việt Nam							AIC - VIETNAM, JSC
	004	1 Đỗ Đình Quỳnh	1977	Nam	Nam Định	TGD	II05054	13/01/2009	
	004	2 Nguyễn Văn Thành	1977	Nam	Hải Phòng	PTGD	III06129	13/01/2009	
	004	3 Nguyễn Hồng Dũng	1982	Nam	Hải Dương	PTGD	V110.348	05/10/2011	
	004	4 Trần Phú Hưng	1976	Nam	Hải Dương	PTGD	V110.376	05/10/2011	
	004	5 Nguyễn Mạnh Hùng	1984	Nam	Ninh Bình	TDV	IX14.1124	20/01/2015	
5	005	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ							SIAC
	005	1 Tô Công Thành	1957	Nam	Long An	CTHDQT	06081D1	13/01/2009	
	005	2 Trương Thị Hồng Dạng	1980	Nữ	Hậu Giang	PTGD	VIII1.508	27/9/2012	
	005	3 Nguyễn Đình Kiều Lam	1981	Nữ	Sóc Trăng	TP	VIII1.582	27/9/2012	
	005	4 Huỳnh Mỹ Hương	1977	Nữ	Cần Thơ	PP	VIII1.557	27/9/2012	
	005	Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ							
	005	1 Trịnh Ngọc Anh	1970	Nam	Thanh Hóa	GD CN	II06088	13/01/2009	
	005	2 Nguyễn Xuân Vinh	1971	Nam	Thanh Hóa	PGD CN	V110.445	05/10/2011	
	005	3 Phạm Văn Thanh	1959	Nam	Thanh Hóa	TDV	II06128	13/01/2009	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
6	006	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Đồng Nam							
	006	1 Hồ Đức Hiếu	1974	Nam	Phước Yên	TGD	III06099	13/01/2009	
	006	2 Kim Ngọc Đạt	1956	Nam	Hà Tây	PTGD	06068Đ1	13/01/2009	
	006	3 Nguyễn Thành Tài	1977	Nam	Cần Thơ	PTGD	III06126	13/01/2009	
	006	4 Hoàng Gia Trang	1975	Nam	Hải Phòng	PTGD	VIII13.1007	10/12/2013	
	006	5 Từ Đình Thực Đoàn	1980	Nữ	Quảng Ngãi	TĐV	V09.229	01/07/2010	
	006	6 Phạm Hữu Hiền	1987	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TP	IX14.1114	20/01/2015	
	006	7 Cheneval George Leon	1963	Nam	Australia	TĐV	VT10.388	05/10/2011	SAIGON
7	007	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Sài Gòn							
	007	1 Nguyễn Văn Trung	1969	Nam	Vĩnh Phúc	GD	V09.220	02/03/2010	
	007	2 Nguyễn Đăng Khoa	1979	Nam	Hà Nam	PGD	VIII1.577	27/9/2012	
	007	3 Tống Phước Hòa	1977	Nam	Bạc Liêu	PP	VIII1.547	27/9/2012	
	007	4 Nguyễn Minh Ngọc	1986	Nam	Bình Định	PP	IX14.1165	20/01/2015	
8	008	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ - SIAC							SIAC-TNB
	008	1 Lê Thanh Thy	1980	Nữ	Cần Thơ	TGD	III06133	13/01/2009	
	008	2 Lê Phú Trí	1982	Nam	Sóc Trăng	TĐV	V09.296	01/07/2010	
	008	3 Trần Thanh Nhân	1981	Nam	Cần Thơ	TĐV	VIII13.896	10/12/2013	
9	009	Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai							DVC
	009	1 Hồ Hữu Châu	1976	Nam	Nghệ An	CTHDQT, GP	105005	13/01/2009	
	009	2 Trần Mạnh Hà	1983	Nam	Hà Tĩnh	PGD	IX14.1101	20/01/2015	
	009	3 Võ Hoàng Sơn	1982	Nam	Bình Định	TP	IX14.1189	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	009	4	Lê Thị Bích Hải	1985	Nữ	Quảng Trị	TP	VIII13.766	10/12/2013	
	009	5	Nguyễn Văn Long	1986	Nam	Nghệ An	PP	VIII13.853	10/12/2013	
	009	6	Đặng Xuân Long	1977	Nam	Thái Bình	TPDV	IV06191	13/01/2009	
	009	7	Đinh Đức Anh	1980	Nam	Hà Nam	TPDV	IX14.1042	20/01/2015	
10	010	Công ty CP Thẩm định giá Thế Kỳ								CENTURY VALUATION,JSC
	010	1	Phạm Thanh Hưng	1972	Nam	Quảng Ninh	TGĐ	IV06184	13/01/2009	
	010	2	Nguyễn Trung Vũ	1971	Nam	Thái Bình	TĐV	IV06214	13/01/2009	
	010	3	Nguyễn Mạnh Hùng	1983	Nam	Hà Nội	TPDV	VIII13.811	10/12/2013	
	010	Công ty CP Thẩm định giá Thế kỷ- Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh								
	010	1	Trịnh Thị Diễm Hải	1985	Nữ	Hải Phòng	GD CN	VI10.357	05/10/2011	
	010	2	Trần Thanh Nam	1982	Nam	Thừa Thiên Huế	TĐV	VI10.396	05/10/2011	
11	011	Công ty CP Thẩm định giá AVALUE Việt Nam								AVALUE VIỆT NAM., JSC
	011	1	Nguyễn Huy Tiến	1977	Nam	Hà Nội	GD	II05059	13/01/2009	
	011	2	Lê Đức Thuận	1981	Nam	Hà Nội	PGĐ	VIII13.995	10/12/2013	
	011	3	Đặng Quốc Dũng	1981	Nam	Hà Nội	PGD	VIII13.744	10/12/2013	
	011	4	Nguyễn Thị Tuyết	1984	Nữ	Nghệ An	Trưởng VPHĐ	VIII13.972	10/12/2013	
12	012	Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn								SAIGON PA CO., LTD
	012	1	Nguyễn Mạnh Hùng	1977	Nam	Quảng Bình	CTHĐTV	VI10.374	05/10/2011	
	012	2	Nguyễn Văn Anh	1950	Nam	Quảng Bình	GD	II05028	13/01/2009	
	012	3	Nguyễn Thị Diệu Vi	1982	Nữ	Quảng Nam	PGĐ	IX14.1228	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhân	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
13	013	Công ty CP Thẩm định giá E XIM							EXIMA CORP.
	013	1 Nguyễn Ngọc Châu	1962	Nam	Long An	TGD	II05032	13/01/2009	
	013	2 Lê Kiều Trang	1987	Nữ	Tiền Giang	PTGD	VIII13.1009	10/12/2013	
	013	3 Trương Tuấn Nghĩa	1970	Nam	Hà Nam	TĐV	II05051	13/01/2009	
14	014	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC							AASC.,LTD
	014	1 Ngô Đức Đoàn	1957	Nam	Hưng Yên	CHHĐT.V.TGD	IX14.1091	20/01/2015	
	014	2 Cát Thị Hà	1977	Nữ	Hà Nội	PTGD	VIII1.517	27/9/2012	
	014	3 Hoàng Gan	1961	Nam	Hưng Yên	TP	105023	13/01/2009	
	014	4 Nguyễn Quang Huy	1981	Nam	Hải Dương	TP	V09.243	01/07/2010	
	014	5 Vũ Xuân Biển	1977	Nam	Hải Phòng	TP	VI10.334	05/10/2011	
	014	6 Nguyễn Tuấn Anh	1982	Nam	Thái Bình	TP	VI10.325	05/10/2011	
	014	7 Nguyễn Ngọc Lân	1981	Nam	Ninh Bình	PP	VI10.386	05/10/2011	
	014	8 Lê Đức Minh	1982	Nam	Thanh Hóa	PP	VI10.395	05/10/2011	
	014	9 Nguyễn Đình Thăng	1983	Nam	Nghệ An	PP	VIII1.644	27/9/2012	
	014	10 Vũ Xuân Tùng	1984	Nam	Hải Dương	PP	VIII1.691	27/9/2012	
	014	11 Trần Hà Kiên	1977	Nam	Nam Định	TĐV	V09.248	01/07/2010	
	014	12 Trần Xuân Linh	1986	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	VIII1.593	27/9/2012	
	014	13 Nguyễn Quốc Dũng	1970	Nam	Nghệ An	PTGD	IX14.1075	20/01/2015	
	014	14 Ngô Hoàng Hà	1989	Nam	Hưng Yên	TĐV	IX14.1100	20/01/2015	
	014	15 Nguyễn Trường Minh	1984	Nam	Thái Bình	PP	IX14.1154	20/01/2015	
	014	16 Nguyễn Thanh Tùng	1963	Nam	Hải Dương	PTGD	IX14.1216	20/01/2015	
	014	17 Phạm Thanh Tùng	1985	Nam	Hưng Yên	PGĐ CN	VIII13.965	10/12/2013	
	014	18 Vũ Quý Cường	1959	Nam	Hải Dương	TP	II05034	13/01/2009	
	014	19 Phạm Xuân Thái	1971	Nam	Hải Dương	TP	II05058	13/01/2009	
	014	20 Nguyễn Hoàng Trinh	1976	Nữ	Nam Định	PP	V09.297	01/07/2010	
	014	21 Nguyễn Ngọc Dương	1966	Nam	Hà Nội	PP	VIII1.505	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
15	015	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX							
	015	1	Võ Văn Mạnh	1976	Nam	Quảng Ngãi	GD	VII11.599	27/9/2012
	015	2	Phan Thị Thuý Tiên	1964	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	PGD	V09.293	01/07/2010
	015	3	Nguyễn Thị Ngọc Nga	1964	Nữ	Dồng Tháp	TDV	IV06199	13/01/2009
	015	4	Bùi Thế Dũng	1974	Nam	Thái Bình	TDV	II05037	13/01/2009
	015	5	Nguyễn Thị Minh Lâm	1977	Nữ	Quảng Nam	TDV	VIII11.641	27/9/2012
	015	Chi nhánh miền Bắc - Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX							
	015	1	Hoàng Duy Quang	1983	Nam	Nghệ An	GD CN	VIII11.627	27/9/2012
	015	2	Nguyễn Thị Hải Yến	1987	Nữ	Nghệ An	TDV	IX14.1232	20/01/2015
	015	Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá AMAX tại Hà Nội							
	015	1	Đỗ Xuân Mạnh	1985	Nam	Hưng Yên	GD CN	VIII13.861	10/12/2013
	015	2	Nguyễn Long Giang	1976	Nam	Thái Bình	TDV	VIII13.757	10/12/2013
16	016	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tư vấn Hải Phòng							
	016	1	Nguyễn Thị Hiền	1970	Nữ	Hải Phòng	GD	II05041	13/01/2009
	016	2	Phí Thị Mai	1982	Nữ	Thái Bình	PGD	VII10.394	05/10/2011
	016	3	Trần Lili Thu Huyền	1987	Nữ	Hải Phòng	TP	VIII11.570	27/9/2012
	016	4	Nguyễn Thị Trang	1981	Nữ	Hải Dương	TDV	VIII11.673	27/9/2012
	016	5	Nguyễn Ái Việt	1980	Nam	Hải Phòng	TP	IX14.1230	20/01/2015

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
17	017	Công ty CP Thẩm định giá IVC Việt Nam								IVC VIETNAM, CORP
	017	1	Phan Văn Hà	1972	Nữ	Nghệ An	CTHDQT, TGD	II05039	13/01/2009	
	017	2	Lê Hoàng Dũng	1982	Nam	Thanh Hóa	GD TD	VII11.495	27/9/2012	
	017	4	Nguyễn Quỳnh Trang	1984	Nữ	Hưng Yên	TP	VIII13.1010	10/12/2013	
18	018	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế								
	018	1	Nguyễn Bá An	1972	Nam	Nghệ An	CTHDQT, GD	III06087	13/01/2009	
	018	2	Phạm Trung Ân	1966	Nam	Hải Dương	TP	VI10.333	05/10/2011	
	018	3	Mai Anh Sơn	1984	Nam	Thanh Hóa	TP	VIII13.937	10/12/2013	
	018	4	Nguyễn Văn Thọ	1987	Nam	Thái Bình	PGD	IX14.1202	20/01/2015	SAGONAP, JSC
19	019	Công ty CP Giám định Thẩm định Sài Gòn								
	019	1	Nguyễn Xuân Trường	1975	Nam	Bình Định	CTHDQT	IX14.1224	20/01/2015	
	019	2	Lê Thị Hải Vân	1988	Nữ	Thanh Hóa	TDV	IX14.1227	20/01/2015	
	019	3	Nguyễn Thị Kiều Mỹ Lan Hương	1986	Nữ	Bình Định	PTGD	VII11.560	27/9/2012	
20	020	Công ty CP Thương mại Dịch vụ và Tư vấn Hồng Đức								
	020	1	Huỳnh Hồng Đức	1978	Nam	Long An	GD	V09.230	01/07/2010	
	020	2	Trần Công Luận	1982	Nam	Bến Tre	PGD	V09.256	01/07/2010	
	020	3	Nguyễn Tăng Đông	1980	Nam	Dà Nẵng	PGD	VII11.511	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
21	021	Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC	DCSC, JSC						
	021	1 Đinh Quang Vũ	1957	Nam	Hải Phòng	TGHĐ	06161	13/01/2009	
	021	2 Đỗ Xuân Nam	1977	Nam	Hải Phòng	TB	IV06196	13/01/2009	
	021	3 Trần Thị Lan Phương	1979	Nữ	Nghệ An	PB	III06122	13/01/2009	
	021	4 Nguyễn Trọng Lĩnh	1977	Nam	Nghệ An	PB	IV06189	13/01/2009	
	021	5 Đỗ Thị Minh Nguyệt	1981	Nữ	Hưng Yên	TP	V09.265	01/07/2010	
	021	6 Nguyễn Thị Phương Anh	1981	Nữ	Bắc Giang	TĐV	VIII1.461	27/9/2012	
	021	7 Hoàng Thị Ngọc	1978	Nữ	Quảng Ninh	TĐV	VIII1.611	27/9/2012	
	021	8 Nguyễn Thị Thùy Phương	1973	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.916	10/12/2013	
	021	9 Đặng Xuân Trường	1977	Nam	Thái Bình	TĐV	IX14.1223	20/01/2015	
	021	10 Trịnh Minh Cường	1985	Nam	Thanh Hóa	PB	IX14.1067	20/01/2015	
	021	11 Phùng Hải Vinh	1981	Nam	Nghệ An	TĐV	IX14.1229	20/01/2015	
	021	Chi nhánh Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC tại TP. Huế							
	021	1 Vũ Minh Hải	1978	Nam	Hà Nam	GĐ CN	I05013	13/01/2009	
	021	2 Hồ Văn Phương	1960	Nam	Thừa Thiên Huế	PGĐ CN	V09.270	01/07/2010	
	021	3 Trần Thị Thu Thủy	1968	Nữ	Thừa Thiên Huế	TĐV	IV06213	13/01/2009	
	021	4 Nguyễn Thị Ngọc Hiền	1980	Nữ	Quảng Trị	TĐV	VI10.362	05/10/2011	
	021	Chi nhánh Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC tại TP.Đà Nẵng							
	021	1 Phạm Minh Tuấn	1957	Nam	Quảng Bình	GĐ CN	06158	13/01/2009	
	021	2 Lê Văn Hòa	1959	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII1.516	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
	021	Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty CP Tư vấn - Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản DATC (TP. Hà Nội)							
	021	1 Trần Ngọc Linh	1979	Nam	Nghệ An	GD CN	III06109	30/10/2008	
	021	2 Phan Văn Sĩ	1980	Nam	Quảng Nam	IDV	VII11.639	27/9/2012	
22	022	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam Á							
	022	1 Hồ Tấn Mạnh	1975	Nam	Long An	CTHĐQT	V09.260	01/07/2010	
	022	2 Nguyễn Minh Tâm	1972	Nam	Tiền Giang	TGD	IV06207	13/01/2009	
	022	3 Vũ Lâm Công	1986	Nam	Nam Định	TP	VIII13.734	10/12/2013	
	022	4 Vũ Anh Tuyết	1986	Nữ	Nam Định	TP	VIII13.973	10/12/2013	
	022	5 Trần Nghiêm	1983	Nam	Hà Tĩnh	PP	IX14.1164	20/01/2015	
23	023	Công ty CP Thẩm định giá BTCVALUE							
	023	1 Đặng Xuân Minh	1977	Nam	Hà Tĩnh	CTHĐQT, TGD	105070	13/01/2009	BTCVALUE, JSC
	023	2 Nguyễn Xuân Việt Anh	1983	Nam	Nghệ An	IDV	VIII13.716	10/12/2013	
	023	3 Nguyễn Thế Anh	1983	Nam	Bắc Giang	TĐV	VIII11.462	27/9/2012	
	023	Công ty CP Thẩm định giá BTCVALUE – Chi nhánh Đà Nẵng							
	023	1 Đặng Thị Bình	1975	Nữ	Đà Nẵng	GD CN	VII11.468	27/9/2012	
	023	2 Trần Văn Nhị	1976	Nam	Bình Định	IDV	VIII13.898	10/12/2013	
24	024	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá PIV							
	024	1 Nguyễn Thái Hà	1981	Nữ	Hà Nội	TGD	VII10.355	05/10/2011	
	024	2 Đoàn Kiên	1980	Nam	Ninh Bình	PTGD	VI10.384	05/10/2011	
	024	3 Trần Hữu Văn	1977	Nam	Hà Nam	TP	V09.303	01/07/2010	
	024	4 Nguyễn Thị Huyền Trang	1987	Nữ	Thái Bình	TP	VIII13.1011	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
25	025	Công ty CP Giám định và Thẩm định FXIMVAS							FXIMVAS CORP
	025	1 Phạm Văn Phú	1979	Nam	Nam Định	TGD	VIII13.909	10/12/2013	
	025	2 Mai Thị Thanh Trà	1986	Nữ	Phú Thọ	PTGD	VIII11.671	27/9/2012	
	025	3 Huỳnh Văn Ngoan	1983	Nam	Long An	PTGD	VIII13.885	10/12/2013	
	025	4 Nguyễn Thị Hằng	1985	Nữ	Bình Định	TDV	VIII13.786	10/12/2013	
	025	5 Nguyễn Ngọc Tỏa	1985	Nam	Long An	TDV	VIII13.953	10/12/2013	
26	026	Công ty TNHH Thẩm định giá Nam Việt							NAMVTEI VALUATION CO.,LTD
	026	1 Nguyễn Hải Linh	1979	Nữ	Hà Nội	GD	VIII13.848	10/12/2013	
	026	2 Phạm Xuân Thọ	1979	Nam	Hải Dương	PGD	V09.288	01/07/2010	
	026	3 Lê Huy Long	1982	Nam	Hải Phòng	PGD	IX14.1145	20/01/2015	
	026	4 Lê Anh Tuấn	1979	Nam	Hà Nội	PGD	VIII13.962	10/12/2013	
27	027	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An							VACA
	027	1 Nguyễn Thiện Hòa	1961	Nam	Nghệ An	CTHĐTV, TGD	I05015	13/01/2009	
	027	2 Vương Hoàng Liêm	1960	Nam	Bến Tre	TDV	III06108	13/01/2009	
	027	3 Phạm Thị Mai Thanh	1975	Nữ	Nam Định	TDV	VI10.422	05/10/2011	
	027	4 Ngô Thảo	1953	Nam	Thừa Thiên Huế	GD CN	V09.283	01/07/2010	
	027	5 Hoàng Đình Quốc Minh	1975	Nam	Khánh Hòa	TDV	III06114	13/01/2009	
	027	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Chi nhánh Hà Nội							
	027	1 Bùi Ngô Liên	1970	Nam	Hưng Yên	TGD	VIII1.586	27/9/2012	
	027	2 Nguyễn Minh Hoàng	1962	Nam	Hà Nam	TDV	I05014	13/01/2009	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
28	028	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Trung Tín							
	028	1 Huỳnh Phương Thảo	1979	Nữ	Phước Yên	CTHĐQT	VIII13.983	10/12/2013	
	028	2 Nguyễn Quốc Tuấn	1981	Nam	Cần Thơ	GD	VIII1.684	27/9/2012	
	028	3 Nguyễn Mạnh Chánh	1968	Nam	Hà Tĩnh	TDV	II05031	13/01/2009	
	028	4 Lê Tiến Dũng	1969	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TDV	V09.307	19/10/2010	
29	029	Công ty TNHH Giám định & Thẩm định giá Thương Tín							THUONG TIN & A CO., LTD
	029	1 Trần Vũ Khang	1975	Nam	An Giang	GD	V09.244	01/07/2010	
	029	2 Nguyễn Hưng Long	1976	Nam	Bà Rịa-Vũng Tàu	PGĐ	VIII1.595	27/9/2012	
	029	3 Võ Tấn Dũng	1978	Nam	Quảng Ngãi	PGD	IX14.1082	20/01/2015	
	029	4 Lê Thanh Hằng	1978	Nữ	Long An	PGĐ	VIII13.785	10/12/2013	
30	030	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân							H. QA CO., LTD
	030	1 Trương Thái Sơn	1967	Nam	Ninh Thuận	GD	III06124	13/01/2009	
	030	2 Võ Xuân An	1975	Nam	Bình Định	PGĐ	IX14.1039	20/01/2015	
	030	3 Trần Văn Nhã	1977	Nam	Nghệ An	TDV	IV06203	13/01/2009	
	030	5 Phạm Thị Kim Phượng	1980	Nữ	Lâm Đồng	TDV	VIII13.921	10/12/2013	
	030	Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân							
	030	1 Nguyễn Thành Quân	1982	Nam	Hà Nội	GD CN	VIII1.631	27/9/2012	
	030	2 Nguyễn Hữu Dương	1983	Nam	Nghệ An	TDV	VIII1.504	27/9/2012	
	030	3 Nguyễn Đình Phong	1985	Nam	Bắc Ninh	TDV	IX14.1173	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
	030	Chi nhánh Cần Thơ - Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân							
	030	1 Phạm Ngọc Minh Đức	1977	Nam	Bà Rịa-Vũng Tàu	GD CN	V09.231	01/07/2010	
	030	2 Nguyễn Nhân Quyền	1982	Nam	Long An	TĐV	VIII13.929	10/12/2013	
	030	3 Nguyễn Thị Anh Thu	1960	Nữ	Illa Nội	TDV	IV06212	13/01/2009	
	030	Công ty TNHH Thẩm định giá Hoàng Quân - Chi nhánh Đà Nẵng							
	030	1 Võ Đình Chí	1971	Nam	Quảng Nam	GD CN	VIII13.727	10/12/2013	
	030	2 Nguyễn Minh Tâm	1982	Nam	Bắc Ninh	TĐV	VIII13.946	10/12/2013	
31	031	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam							
	031	1 Trần Quốc Tuấn	1970	Nam	Hưng Yên	TGD	III06137	13/01/2009	VAF CO., LTD
	031	2 Ngô Bá Duy	1980	Nam	Hà Nội	GD	III06094	13/01/2009	
	031	3 Bùi Trần Việt	1979	Nam	Hà Tĩnh	GD	III06140	13/01/2009	
	031	4 Phạm Đức Minh	1972	Nam	Nghệ An	TĐV	III06112	13/01/2009	
	031	5 Nguyễn Đông Hải	1984	Nam	Hưng Yên	TDV	VIII13.767	10/12/2013	
	031	6 Đỗ Chí Công	1976	Nam	Vĩnh Phúc	PGD	VII10.338	05/10/2011	
	031	7 Lương Sơn Hà	1979	Nam	Hà Tĩnh	PGD	VII11.522	27/9/2012	
	031	8 Bùi Tuấn Phương	1984	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	IX14.1176	20/01/2015	
	031	9 Phạm Minh Quang	1981	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.923	10/12/2013	
32	032	Công ty TNHH Định giá Dầu giá CIMEICO							
	032	1 Nguyễn Lê Hoàn	1982	Nam	Phù Thọ	CTHDTV	VIII13.804	10/12/2013	CÔNG TY ĐỊNH GIÁ DẦU GIÀ CIMEICO
	032	2 Nguyễn Tiến Thiện	1980	Nam	Thanh Hóa	TGD	VIII11.654	27/9/2012	
	032	3 Trần Thị Ánh Hồng	1984	Nữ	Hà Tây	TĐV	IX14.1121	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
33	033	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn APEC							APEC AUDIT & CONSULTING LTD
	033	1 Đỗ Ngọc Hòa	1962	Nam	Thanh Hóa	GD	IV06179	13/01/2009	
	033	2 Lê Thị Hoa	1969	Nữ	Thanh Hóa	PGD	VIII13.797	10/12/2013	
	033	3 Đỗ Văn Toàn	1981	Nam	Thanh Hóa	TP	VIII11.669	27/9/2012	
	033	4 Phan Thanh Tú	1978	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VI10.431	05/10/2011	
	033	5 Mai Quang Hợp	1982	Nam	Thanh Hóa	PGD	VI10.371	05/10/2011	
34	034	Công ty CP Giám định và Thẩm định Á Âu							ATCV JSC
	034	1 Phan Lương Giang	1981	Nữ	Hà Tĩnh	TGD	VIII11.515	27/9/2012	
	034	2 Ngô Thị Thủy Liên	1976	Nữ	Hải Phòng	IDV	IV06187	13/01/2009	
	034	3 Trần Thu Hương	1975	Nữ	Quảng Ngãi	TĐV	III06105	13/01/2009	
35	035	Công ty CP Thẩm định ASIAN							ASIAN EVALUATION JSC
	035	1 Đỗ Thị Yến	1968	Nữ	Hưng Yên	IGD	V09.322	9/4/2011	
	035	2 Vũ Đức Oai	1964	Nam	Hưng Yên	IDV	VIII13.901	10/12/2013	
	035	3 Bùi Thị Linh	1975	Nữ	Hưng Yên	IDV	VIII13.952	10/12/2013	
36	036	Công ty TNHH Tư vấn GNT Việt Nam							GNT VIETNAM CO., LTD
	036	1 Vũ Trường Giang	1983	Nam	Thái Bình	GD	VIII11.516	27/9/2012	
	036	2 Nguyễn Thành Nam	1982	Nam	Bắc Ninh	PGD	VIII13.873	10/12/2013	
	036	3 Đoàn Thị Hồng Hải	1984	Nữ	Hưng Yên	TP	VIII13.765	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
37	037	Công ty TNHH Định giá CIMEICO							CIMEICO CO.,LTD
	037	1 Nguyễn Thị Quyên	1979	Nữ	Bắc Ninh	TGD	VI10.411	05/10/2011	
	037	2 Lê Thu Hà	1956	Nữ	Hà Nội	TDV	06143	13/01/2009	
	037	3 Phi Thị Thu Hiền	1980	Nữ	Thái Bình	TDV	VIII11.539	27/9/2012	
	037	4 Trần Trọng Thắng	1982	Nam	Thái Bình	TDV	VIII13.988	10/12/2013	
	037	5 Võ Đức Hạnh	1987	Nam	Quảng Bình	TDV	VIII13.781	10/12/2013	
38	038	Công ty CP Thẩm định giá Hoàng Gia							ROA CORP
	038	1 Phạm Thị Bình	1956	Nữ	Ninh Bình	TGD	105004	13/01/2009	
	038	2 Nguyễn Chi Nguyễn	1986	Nam	Quảng Ngãi	TDV	VIII11.614	27/9/2012	
	038	3 Trần Thị Minh Cơ	1959	Nữ	Hà Nội	TDV	VI10.337	05/10/2011	
	038	4 Lê Minh Hiền	1979	Nam	Thanh Hóa	TDV	VIII11.537	27/9/2012	
39	039	Công ty CP Thẩm định Giám định Cửu Long							CVIC
	039	1 Trần Văn Hoài	1972	Nam	Phú Yên	CTHĐQL, TGD	III06101	13/01/2009	
	039	2 Nguyễn Thị Minh Xuân	1976	Nữ	Nghệ An	TDV	V09.305	01/07/2010	
	039	3 Dương Thị Phương	1987	Nữ	Thăng Yên	TDV	VIII13.920	10/12/2013	
40	040	Công ty CP Thẩm định giá Việt Tín							VIETTIN JSC
	040	1 Nguyễn Duy Nhân	1979	Nam	Bến Tre	GD	V09.266	01/07/2010	
	040	2 Trương Thị Hồng	1956	Nữ	Tây Ninh	TDV	06217Đ1	13/01/2009	
	040	3 Nguyễn Thị Quỳnh Mai	1978	Nữ	Thừa Thiên Huế	TDV	V09.258	01/07/2010	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
41	041	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC							
	041	1 Lê Thành Công	1975	Nam	Bắc Giang	CHĐTV, TGD	II05033	13/01/2009	ATC FIRM CO., LTD
	041	2 Phan Thanh Quân	1981	Nam	Quảng Bình	PTGD	VIII13.925	10/12/2013	
	041	3 Nguyễn Hồng Sơn	1968	Nam	Nghệ An	TP	VIII13.940	10/12/2013	
	041	4 Tạ Quốc Huy	1989	Nam	Thái Bình	PP	LX14.1129	20/01/2015	
42	042	Công ty CP Thẩm định và Công nghệ Việt Nam							
	042	1 Nguyễn Văn Hợi	1967	Nam	Hà Tĩnh	CHĐQI	III06100	13/01/2009	VINA VA
	042	2 Bùi Thị Hồng Minh	1972	Nữ	Nghệ An	TGD	VIII11.601	27/9/2012	
	042	3 Nguyễn Thị Hương	1979	Nữ	Hà Tĩnh	TĐV	VIII11.559	27/9/2012	AS/ACO, LTD
43	043	Công ty TNHH Kiểm toán ASCO							
	043	1 Nguyễn Thanh Khiết	1974	Nam	Quảng Bình	TGD	VI10.380	05/10/2011	
	043	2 Lê Đức Lương	1977	Nam	Thanh Hóa	PTGD	VIII11.598	27/9/2012	
	043	3 Đào Thanh Từ	1981	Nam	Hà Nam	PTGD	VIII13.960	10/12/2013	
	043	4 Nguyễn Ngọc Tuyền	1980	Nam	Hà Nội	PTGD	VIII13.967	10/12/2013	
	043	5 Trần Thị Mỹ	1987	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.870	10/12/2013	
	043	6 Trần Thị Minh Phương	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.919	10/12/2013	
	043	7 Đặng Minh Thu	1983	Nữ	Thái Bình	TĐV	VIII13.994	10/12/2013	
	043	8 Nguyễn Việt Hành	1973	Nam	Quảng Bình	PTGD	LX14.1108	20/01/2015	
	043	9 Nguyễn Hồng Nhung	1980	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.899	10/12/2013	
	043	10 Phan Đăng Khánh	1980	Nam	Hải Phòng	TĐV	VIII13.841	10/12/2013	
	043	11 Phạm Thị Tố Loan	1978	Nữ	Hải Dương	TĐV	VI10.391	05/10/2011	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
44	044	Công ty CP Thẩm định giá Indochina							
	044	1 Nguyễn Văn Phong	1978	Nam	Hà Nội	GD	VII0.405	05/10/2011	
	044	2 Phạm Thái Bình	1978	Nam	Thái Bình	TDV	VII11.472	27/9/2012	
	044	3 Đỗ Quốc Hưng	1978	Nam	Phú Thọ	TDV	VIII1.555	27/9/2012	
	044	4 Trần Thị Thanh Huế	1984	Nữ	Thái Nguyên	TDV	VII11.551	27/9/2012	
	044	5 Bùi Đăng Định	1980	Nam	Hưng Yên	TDV	IX14.1089	20/01/2015	
45	045	Công ty TNHH Thẩm định giá Bắc Việt							VNV CO., LTD
	045	1 Tạ Huy Đăng	1974	Nam	Hà Nội	CTHĐTV, GD	V09.228	01/07/2010	
	045	2 Nguyễn Văn Bàn	1978	Nam	Hưng Yên	TDV	II05029	13/01/2009	
	045	3 Trương Thị Minh Huệ	1977	Nữ	Hà Nội	TDV	VI10.373	05/10/2011	
	045	4 Đặng Thu Hiền	1973	Nữ	Hà Nội	TDV	VIII13.790	10/12/2013	
	045	5 Tạ Thu Huyền	1976	Nữ	Hà Nội	TDV	VIII13.824	10/12/2013	
46	046	Công ty CP Giám định Thẩm định Nhà nước Việt							NUOCVIETAPAC, CORP
	046	1 Nguyễn Quyết Chiến	1953	Nam	TP. Hồ Chí Minh	GD	VIII1.475	27/9/2012	
	046	2 Nguyễn Thụy Ngọc Lanh	1983	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	PTGD	IX14.1111	20/01/2015	
	046	3 Đoàn Sơn Lai	1970	Nam	Khánh Hòa	TP	VIII13.764	10/12/2013	
47	047	Công ty CP Thẩm định giá Thương Tín							THUONG TIN APPRAISAL JSC
	047	1 Nguyễn Hoàng Hưng	1978	Nam	Bình Định	GD	IV06183	13/01/2009	
	047	2 Nguyễn Việt Phúc	1979	Nam	Hà Nam	TDV	V09.311	19/10/2010	
	047	3 Nguyễn Nhật Thanh	1982	Nam	Liền Giang	TP	TX14.1191	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt	
							Số thẻ	Ngày cấp		
48	048	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Thăng Long T.D.K								
	048	1 Trần Mạnh Khang	1983	Nam	Bắc Giang	GD	VI10.379	05/10/2011	THANG LONG AC CO., LTD	
	048	2 Từ Quang Hà	1980	Nam	Thái Bình	CTHDTV, PGD	VIII1.527	27/9/2012		
	048	3 Dương Thị Hằng	1984	Nữ	Hà Tĩnh	TPV	VIII13.782	10/12/2013		
49	049	Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Thẩm định giá Đồng Á								
	049	1 Hoàng Trọng Hùng	1957	Nam	Hà Tĩnh	GD	IV06182	13/01/2009		
	049	2 Phan Hoàng Sơn	1984	Nam	TP. Hồ Chí Minh	PTGD	VIII1.635	27/9/2012		
	049	3 Trần Hữu Hạnh	1954	Nam	Hà Tĩnh	TP	06145	13/01/2009		
	049	4 Lê Việt Cường	1978	Nam	Hà Tĩnh	TPV	IX14.1064	20/01/2015		
	049	Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Thẩm định giá Đồng Á – Chi nhánh Hà Nội								
	049	1 Nguyễn Thị Nhạn	1961	Nữ	Thái Bình	PTGD, GDCN	VIII1.616	27/9/2012	VTA VIETNAM CO., LTD	
	049	2 Nguyễn Thị Hương Lan	1981	Nữ	Hà Tĩnh	TP	VIII1.583	27/9/2012		
50	050	Công ty TNHH Thẩm định giá và Đại lý thuế Việt Nam								
	050	1 Nguyễn Tuấn Duy	1983	Nam	Quảng Ninh	CTHDTV, GD	VI10.352	05/10/2011		
	050	2 Cấn Văn Tuấn	1982	Nam	Hà Nội	PGD	VIII13.954	10/12/2013		
	050	3 Lê Thị Tuyết	1983	Nữ	Thanh Hóa	TP	VIII13.969	27/9/2012		
	050	4 Nguyễn Hồng Diệu	1983	Nữ	Nghệ An	TPV	VIII1.487	27/9/2012		
	050	5 Đặng Thị Hương Lan	1984	Nữ	Hải Dương	TPV	VIII13.844	10/12/2013		

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc gia	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
51	051	Công ty CP Thẩm định giá Việt Thanh							
	051	1 Nguyễn Thái Nhật Tiên	1982	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	GD	VIII1.668	27/9/2012	
	051	2 Phạm Thị Ngọc Dung	1984	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.742	10/12/2013	
	051	3 Huỳnh Ngọc Loan	1987	Nữ	Trung Quốc	TP	IX14.1148	20/01/2015	
52	052	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Hà Nội							VVAL JSC
	052	1 Nguyễn Thị Diệu Linh	1982	Nữ	Hà Tĩnh	CTHDQT, TGD	VIII1.589	27/9/2012	
	052	2 Nguyễn Ngọc Thắng	1978	Nam	Hưng Yên	PTGD	IX14.1198	20/01/2015	
	052	3 Nguyễn Ngọc Hiền	1985	Nữ	Hà Nam	TĐV	VIII1.538	27/9/2012	
	052	4 Nguyễn Thành Trung	1982	Nam	Hà Nam	TĐV	VIII1.678	27/9/2012	
53	053	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thế hệ mới							NVC JSC
	053	1 Nguyễn Công Tiến	1965	Nam	Nghệ An	CTHDQT, TGD	105025	13/01/2009	
	053	2 Nguyễn Thị Hồng	1976	Nữ	Nghệ An	PTGD	VIII1.548	27/9/2012	
	053	3 Hồ Nguyễn Ngọc Phương	1983	Nam	Nghệ An	PTGD	IX14.1177	20/01/2015	
	053	4 Hồ Ngọc Tuấn	1953	Nam	Nghệ An	TĐV	06085D1	13/01/2009	
	053	5 Nguyễn Thị Phương	1977	Nữ	Nghệ An	TĐV	IX14.1180	20/01/2015	
54	054	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Châu Á							FADACOM CO., LTD
	054	1 Giáp Đăng Khoa	1980	Nam	Bắc Giang	CTHDQT, TGD	VIII1.575	27/9/2012	
	054	2 Nguyễn Hữu Hoàn	1985	Nam	Hải Dương	PTGD	VIII0.367	05/10/2011	
	054	3 Lại Huy Quân	1972	Nam	Thái Bình	PTGD	VIII1.630	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
55	055	Công ty TNHH Thẩm định giá AAA							AAA VALUATION CO., LTD
	055	1 Phạm Đình Huy	1980	Nam	Hải Phòng	TGD	VIII13.818	10/12/2013	
	055	2 Ngô Trung Dũng	1978	Nam	Hưng Yên	PTGD	VIII11.498	27/9/2012	
	055	3 Hoàng Tuấn Anh	1986	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII13.712	10/12/2013	MHD
56	056	Công ty TNHH Thẩm định giá MHD							
	056	1 Nguyễn Lê Hà	1984	Nữ	Long An	CTHĐTV, GD	VIII11.523	27/9/2012	
	056	2 Trần Minh Tuấn	1980	Nam	Đồng Nai	TĐV	VIII13.957	10/12/2013	
	056	3 Nguyễn Trọng Hiếu	1986	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	IX14.1117	20/01/2015	
57	057	Công ty CP Thẩm định giá - Dẫn giá tài sản Vĩnh Phúc							
	057	1 Trần Trung Học	1958	Nam	Vĩnh Phúc	CTHĐQT, GD	06147	13/01/2009	
	057	2 Nguyễn Văn Chiến	1982	Nam	Vĩnh Phúc	PGD	VIII11.476	27/9/2012	
	057	3 Trần Đức Hạnh	1985	Nam	Vĩnh Phúc	PGD	VIII13.780	10/12/2013	
58	058	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn EOI - Việt Nam							EOI
	058	1 Trương Bá Thuận	1985	Nam	Quảng Bình	TGD	VIII11.658	27/9/2012	
	058	2 Lê Đình Ai	1972	Nam	Ninh Bình	PTGD	VI10.332	05/10/2011	
	058	3 Nguyễn Đăng Khoa	1970	Nam	Quảng Ngãi	PTGD	VIII11.578	27/9/2012	
59	059	Công ty TNHH Thẩm định giá Hà Nội							
	059	1 Trần Ngọc Minh	1973	Nam	Thanh Hóa	GD	IV06194	13/01/2009	
	059	2 Phạm Thị Kim Anh	1983	Nữ	Hưng Yên	TĐV	VIII11.460	27/9/2012	
	059	3 Nguyễn Thanh Sơn	1963	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	VIII10.416	05/10/2011	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
60	060	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt							AASCN CO., LTD
	060	1 Nguyễn Minh Tiến	1970	Nam	Hà Nam	CTHD TV	VIII13.949	10/12/2013	
	060	2 Nguyễn Ngọc Tuấn	1968	Nam	Quảng Ngãi	PGĐ	VII10.435	05/10/2011	
	060	3 Phạm Văn Cường	1971	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.739	10/12/2013	
	060	4 Bùi Ngọc Vương	1979	Nam	Thanh Hóa	PGĐ	VI10.450	05/10/2011	
	060	5 Lại Trường Dương	1985	Nam	Thanh Hóa	TĐV	IX14.1086	20/01/2015	
	060	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt							
	060	1 Bùi Thị Ngọc Lân	1975	Nữ	Thanh Hóa	GD CN	VI10.387	05/10/2011	
	060	2 Bùi Ngọc Hà	1973	Nam	Thanh Hóa	PP	VIII13.759	10/12/2013	
61	061	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K							TL - TDK CO., LTD
	061	1 Từ Quỳnh Hạnh	1961	Nữ	Thái Bình	TGĐ	VIII13.779	10/12/2013	
	061	2 Hoàng Anh Dũng	1978	Nam	Thái Bình	PTCHĐ	VIII13.745	10/12/2013	
	061	3 Nguyễn Khánh Tuyền	1960	Nam	Nam Định	GD CN	III06138	13/01/2009	
	061	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K							
	061	1 Đào Ngọc Hoàng	1964	Nam	Đà Nẵng	GD CN	VI10.369	05/10/2011	
	061	2 Nguyễn Văn Sơn	1975	Nam	Quảng Nam	TĐV	VIII13.943	10/12/2013	
	061	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K Đồng Nai							
	061	1 Nguyễn Trung Kiên	1980	Nam	Nghệ An	PTGD, GD CN	V09.247	01/07/2010	
	061	2 Trần Trọng Tuấn	1981	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII13.958	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
62	062	Công ty TNHH Tư vấn Thuế, Kế toán & Kiểm toán AVINA – IAFC							
	062	1 Nguyễn Quốc Hùng	1969	Nam	Nam Định	GD	VIII13.813	10/12/2013	AVINA – IAFC CO., LTD
	062	2 Ông Thế Đức	1978	Nam	Bắc Giang	PGD	VIII1.513	27/9/2012	
	062	3 Lại Văn Hùng	1977	Nam	Bắc Ninh	PGD	VIII13.808	10/12/2013	
	062	4 Phạm Tuấn Vũ	1982	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.1029	10/12/2013	
	062	5 Nguyễn Văn Quyết	1981	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.931	10/12/2013	
63	063	Công ty TNHH MTV Đầu giá và Thẩm định giá Bảo Tín							
	063	1 Trầm Quang Khai	1981	Nam	An Giang	GD	VIII13.839	10/12/2013	BAVC
	063	2 Văn Tuyết Ngân	1971	Nữ	Khánh Hòa	IDV	III06115	13/01/2009	
	063	3 Nguyễn Trọng Ngọc Cương	1984	Nữ	Kiên Giang	TĐV	VIII13.737	10/12/2013	
	063	4 Lê Nguyễn Quang Phương	1979	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	IX14.1178	20/01/2015	
	063	5 Trần Thị Cẩm Tú	1987	Nữ	Long An	TĐV	IX14.1217	20/01/2015	
64	064	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Việt Nam							
	064	1 Phạm Hà Minh	1982	Nam	Hà Tĩnh	C'THĐQT, TGD	IX14.1156	20/01/2015	
	064	2 Bùi Thị Thủy Hân	1987	Nữ	Hải Phòng	IDV	VIII13.787	10/12/2013	
	064	3 Trịnh Thị Thủy Vân	1982	Nữ	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.1028	10/12/2013	
65	065	Công ty CP Thẩm định giá và Thi công Xây dựng Đại An							
	065	1 Tạ Xuân Trinh	1951	Nam	Hà Nội	TGD	06160	01/07/2010	
	065	2 Nguyễn Sơn Tùng	1981	Nam	Hà Nội	IDV	VI10.438	05/10/2011	
	065	3 Vũ Đức Cường	1979	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.740	10/12/2013	
	065	4 Nguyễn Duy Dũng	1977	Nam	Hà Nội	TĐV	VI10.347	05/10/2011	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
66	066	Công ty CP Thẩm định giá Hải Phòng							HAI PHONG VALUATION, JSC
	066	1 Nguyễn Văn Dự	1959	Nam	Lương Yên	GD	VI10.343	05/10/2011	
	066	2 Nguyễn Ngọc Phan	1966	Nam	Thái Bình	PGD	VIII13.904	10/12/2013	
	066	3 Đoàn Tiến Đức	1985	Nam	Hải Phòng	TĐV	VI10.344	05/10/2011	
67	067	Công ty CP Giám định và Thẩm định tài sản Việt Nam							VIETNAM ASSESSMENT AND EVALUATION, JSC
	067	1 Dương Ngọc Quý	1984	Nam	Thanh Hóa	TGD	VIII13.927	10/12/2013	
	067	2 Bùi Việt Linh	1984	Nam	Nghệ An	TP	VIII13.847	10/12/2013	
	067	3 Nguyễn Văn Hạnh	1981	Nam	Hà Nam	PP	VIII13.778	10/12/2013	
68	068	Công ty TNHH Giám định Thẩm định Vimecontrol							VIMEXCONTROL CO., LTD
	068	1 Trần Tấn Khang	1983	Nam	Bến Tre	GD	VIII13.840	10/12/2013	
	068	2 Ngô Cao Tùng	1973	Nam	Hải Phòng	PGD	VII11.688	27/9/2012	
	068	3 Võ Thị Bình Minh	1983	Nữ	Quảng Nam	PP	VIII11.605	27/9/2012	
69	069	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt							NVT CO., LTD
	069	1 Lưu Thị Thủy Anh	1963	Nữ	Phú Thọ	TGD	VIII13.713	10/12/2013	
	069	2 Nguyễn Thị Hồng Thanh	1960	Nữ	Nghệ An	PTGD	VI10.421	05/10/2011	
	069	3 Nguyễn Văn Huy	1985	Nam	Nghệ An	TĐV	IX14.1128	20/01/2015	
70	070	Công ty TNHH Tư vấn, Kế toán, Thuế Việt Nam							VCAT CO., LTD
	070	1 Nguyễn Thị Thanh Huyền	1982	Nữ	Hà Nội	GD	VIII13.820	10/12/2013	
	070	2 Đỗ Thị Thủy	1981	Nữ	Nam Định	TP	VIII13.1001	10/12/2013	
	070	3 Bùi Hữu Ân	1987	Nam	Nam Định	TĐV	IX14.1046	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
71	071	Công ty TNHH MTV Thẩm định giá và Tư vấn MHD							
	071	1 Trịnh Đức Minh	1980	Nam	Hà Nam	GD	VIII13.868	10/12/2013	
	071	2 Đặng Thái Thế	1982	Nam	Thanh Hóa	PGĐ	VIII1.653	27/9/2012	
	071	3 Tô Xuân Thanh	1966	Nam	Thái Bình	PGĐ	VIII13.977	10/12/2013	
72	072	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Phương Nam							
	072	1 Trịnh Hồng Thịnh	1979	Nữ	Thanh Hóa	GD	IV06210	13/01/2009	
	072	2 Dương Thanh Bình	1984	Nữ	Hà Nội	TDV	VI10.336	05/10/2011	
	072	3 Đậu Hồng Quang	1980	Nam	Hà Nội	TDV	VIII13.922	10/12/2013	HTK VALUE CO.,LTD
73	073	Công ty TNHH Thẩm định giá HTK							
	073	1 Phí Đặng Hùng	1979	Nam	Hà Nội	GD	VIII13.814	10/12/2013	
	073	2 Tăng Vũ Hùng	1979	Nam	Nam Định	TP	VIII13.815	10/12/2013	
	073	3 Trương Tử Nhân	1973	Nam	Ninh Bình	PP	VIII1.617	27/9/2012	
74	074	Công ty CP Dịch vụ thẩm định giá Việt Nam							
	074	1 Đinh Thị Hoài Anh	1988	Nữ	Nam Định	GD	VIII13.709	10/12/2013	
	074	2 Nguyễn Vũ Hải	1986	Nam	Hà Nam	TP	VIII13.772	10/12/2013	
	074	3 Vũ Thị Hoài Anh	1985	Nữ	Ninh Bình	TDV	VIII13.718	10/12/2013	CÔNG TY TƯ VẤN ĐÀ NẴNG
75	075	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Đà Nẵng							
	075	1 Nguyễn Tấn Vàng	1973	Nam	Quảng Ngãi	CTHDQT, TGD	VIII13.1023	10/12/2013	
	075	2 Nguyễn Thị Phi Yến	1984	Nữ	Quảng Nam	PTGD	VIII13.1035	10/12/2013	
	075	3 Phạm Thị Minh Hà	1985	Nữ	Đà Nẵng	TDV	VIII1.526	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
76	076	Công ty TNHH Thẩm định giá VNG Việt Nam							VNG VALUATION CO., LTD
	076	1 Nguyễn Thanh Lịch	1979	Nữ	Hưng Yên	GD	IX14.1141	20/01/2015	
	076	2 Nguyễn Ngọc Hiền	1982	Nữ	Hưng Yên	TDV	VIII13.791	10/12/2013	
	076	3 Vũ Văn Thành	1978	Nam	Hà Nam	TDV	IX14.1193	20/01/2015	
77	077	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Thành Công							
	077	1 Nguyễn Quang Ibyễn	1973	Nam	Hà Nam	CTHĐTV, GD	VIII13.821	10/12/2013	
	077	2 Nguyễn Văn Thắng	1978	Nam	Hải Phòng	TDV	VII10.419	05/10/2011	
	077	3 Đỗ Duy Đại	1984	Nam	Hà Nội	TDV	VII11.509	27/9/2012	
	077	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Thành Công - Chi nhánh Miền Nam							
	077	1 Nguyễn Văn Bình	1980	Nam	Hà Tĩnh	GD CN	VII11.471	27/9/2012	
	077	2 Trần Thị Hồng Loan	1985	Nữ	Thừa Thiên Huế	TDV	VIII11.594	27/9/2012	
78	078	Công ty TNHH Thẩm định giá Tiên Phong							TIEN PHONG VALUATION CO., LTD
	078	1 Bùi Đức Hiền	1978	Nam	Ninh Bình	CT, GĐ	VIII11.542	27/9/2012	
	078	2 Nguyễn Trường Sơn	1986	Nam	Hà Nam	TDV	VIII13.941	10/12/2013	
	078	3 Nguyễn Hữu Thoan	1983	Nam	Hải Dương	TDV	VII11.657	27/9/2012	
79	079	Công ty CP Dầu tư xây dựng và Định giá Sơn Long							SONTONG VCI., ISC
	079	1 Mai Thị Phượng	1981	Nữ	Thanh Hóa	GD	IX14.1182	20/01/2015	
	079	2 Mai Đình Phương	1978	Nam	Thanh Hóa	TDV	VIII13.912	10/12/2013	
	079	3 Nguyễn Văn Don	1988	Nam	Hà Nội	TDV	VIII13.741	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
80	080	Công ty CP Thẩm định giá Tâm Việt							TAMVIET PA., JSC
	080	1 Nguyễn Văn Diệp	1981	Nam	Hải Dương	CTHDQT	IV06.319	19/10/2010	
	080	2 Nguyễn Thái Bình	1980	Nam	Hà Nội	TP	V09.225	01/07/2010	
	080	3 Nguyễn Thị Hương	1978	Nữ	Hà Nội	PP	VII13.832	10/12/2013	PNT AUDIT CO., LTD
81	081	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT							
	081	1 Khương Tấn Thành	1976	Nam	Hà Tây	GD	IX14.1192	20/01/2015	
	081	2 Phạm Công Minh	1977	Nam	Thái Bình	PGD	IX14.1155	20/01/2015	
	081	3 Iân Chí Dũng	1980	Nam	Thanh Hóa	TDV	IX14.1073	20/01/2015	
82	082	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá LTC Việt Nam							
	082	1 Nguyễn Nam Thắng	1979	Nam	Hà Nam	CTHDQT	IX14.1197	20/01/2015	
	082	2 Đinh Việt Hùng	1983	Nam	Quảng Ninh	GD	IX14.1122	20/01/2015	
	082	3 Nguyễn Minh Đức	1986	Nam	Quảng Ninh	TDV	IX14.1095	20/01/2015	AVA CO.,J.DD
83	083	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam							
	083	1 Nguyễn Minh Hải	1974	Nam	Vĩnh Phúc	CTHDQT, GD	105012	13/01/2009	
	083	2 Lê Ngọc Khuê	1966	Nam	Thanh Hóa	PGD	II05046	13/01/2009	
	083	3 Ngô Đạt Vinh	1960	Nam	Nam Định	PGD	II05064	13/01/2009	
	083	4 Lâm Quốc Thái	1970	Nam	Nam Định	PGD	VI10.417	05/10/2011	
	083	5 Nguyễn Việt Long	1976	Nam	Vĩnh Phúc	PGD	VII11.597	27/9/2012	
	083	6 Nguyễn Sơn Thanh	1975	Nam	Hà Nội	PGD	VII11.648	27/9/2012	
	083	7 Nguyễn Bảo Trung	1976	Nam	Nam Định	PGD	VII11.677	27/9/2012	
	083	8 Trần Trí Dũng	1979	Nam	Nam Định	TP	VII11.501	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quốc gia	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	083	9	Mai Quang Hiệp	1980	Nam	Nam Định	TP	VIII1.540	27/9/2012	
	083	10	Nguyễn Thanh Công	1984	Nam	Phú Thọ	PP	VIII0.339	05/10/2011	
	083	11	Đào Hưng Thịnh	1982	Nam	Vĩnh Phúc	PP	VIII1.655	27/9/2012	
	083	12	Nguyễn Đình Các	1983	Nam	Nghệ An	TDV	VIII1.474	27/9/2012	
	083	13	Trần Thị Chúc	1988	Nữ	Thái Bình	TDV	VIII3.730	10/12/2013	
	083	14	Lê Thùy Dương	1987	Nữ	Thanh Hóa	TDV	VIII3.754	10/12/2013	
	083	15	Vũ Thị Thanh Tú	1984	Nữ	Bắc Giang	TDV	VIII3.961	10/12/2013	
	083	16	Nguyễn Ngọc Thông	1984	Nam	Phú Thọ	TDV	VIII3.993	10/12/2013	
84	084	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội								
	084	1	Nguyễn Ngọc Tỉnh	1964	Nam	Hưng Yên	CTHĐT, TGD	III06134	13/01/2009	CPA HANOI CO., LTD
	084	2	Lê Văn Đồ	1960	Nam	Hà Nam	PTGD	III06089	13/01/2009	
	084	3	Trần Ngọc Luân	1972	Nam	Thái Bình	TP	III06102	13/01/2009	
	084	4	Nguyễn Thị Phấn	1971	Nữ	Thái Bình	TP	V09.268	01/07/2010	
	084	5	Nguyễn Minh Tuệ	1976	Nữ	Hà Nội	PP	VI10.437	05/10/2011	
	084	6	Đặng Ngọc Phấn	1978	Nam	Thái Bình	PP	VIII3.905	10/12/2013	
	084	7	Đỗ Mạnh Hà	1986	Nam	Hà Nam	TDV	VIII1.518	27/9/2012	
	084	8	Lê Văn Hạnh	1979	Nam	Nghệ An	Trưởng VPĐD	VIII1.533	27/9/2012	
	084	9	Vũ Đình Hải	1980	Nam	Hưng Yên	TDV	VIII3.775	10/12/2013	
	084	10	Phan Thế Linh	1979	Nam	Quảng Bình	TDV	IX14.1142	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
85	085	Công ty TNHH Kiểm toán Việt							VIETCPA CO., LTD
	085	1 Nguyễn Thái Hồng	1970	Nam	Thái Bình	CTHĐT.V. TGD	III06098	13/01/2009	
	085	2 Nguyễn Văn Xuân	1980	Nam	Bắc Ninh	PTGD	V09.306	01/07/2010	
	085	3 Ngô Tuấn Anh	1976	Nam	Hà Nội	PTGD	III06.315	19/10/2010	
	085	4 Trương Quang Dũng	1979	Nam	Quảng Ngãi	PTGD	VII11.493	27/9/2012	
	085	5 Nguyễn Thị Diệu Linh	1978	Nữ	Yên Bái	PTGD	VIII13.849	10/12/2013	
	085	6 Nguyễn Thị Oanh	1982	Nữ	Hà Nam	TĐV	VIII13.903	10/12/2013	
	085	7 Dương Hồng Diệp	1979	Nữ	Hưng Yên	TĐV	IX14.1090	20/01/2015	
86	086	Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt							
	086	1 Trương Quang Anh	1968	Nam	Quảng Ngãi	GD	I05003	13/01/2009	
	086	2 Ngô Phương Thảo	1967	Nữ	Quảng Ngãi	CTHĐT.V	IX14.1196	20/01/2015	
	086	3 Trịnh Thị Bích Liên	1974	Nữ	Sóc Trăng	TĐV	VII10.390	05/10/2011	
	086	4 Trương Nguyễn Trang Thanh	1978	Nữ	Cần Thơ	TĐV	VII11.646	27/9/2012	
	086	Chi nhánh Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt tại Hà Nội							
	086	1 Phan Minh Hạnh	1976	Nam	Hà Nam	GD CN	V09.240	01/07/2010	
	086	2 Lê Thanh Ngلي	1972	Nam	Hà Nam	TĐV	I05021	13/01/2009	
	086	3 Đoàn Thị Lan Anh	1975	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII13.710	10/12/2013	
	086	Chi nhánh Phú Nhuận - Công ty TNHH Thẩm định giá Đại Việt							
	086	1 Trần Việt Hùng	1978	Nam	Hà Nội	GD CN	IX14.1126	20/01/2015	
	086	2 Trần Việt Hà	1976	Nữ	Hà Nội	TĐV	IX14.1102	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
87	087	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Bưu điện							PTFV., JSC
	087	1 Vũ Tuấn Anh	1983	Nam	Thái Bình	GD	VII11.465	27/9/2012	
	087	2 Đào Trọng Đức	1976	Nam	Hải Phòng	CTHĐQT	IV06168	13/01/2009	
	087	3 Nguyễn Anh Tuấn	1966	Nam	Hà Nam	TĐV	III06135	13/01/2009	
	087	4 Dương Thu Hiền	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII10.363	05/10/2011	
88	088	Công ty TNHH Thẩm định giá Năm Thành Viên							FMA CO., LTD
	088	1 Nguyễn Minh Thạch	1971	Nam	Lâm Đồng	GD	VIII13.974	10/12/2013	
	088	2 Tạ Hồng Quang	1978	Nam	Thái Bình	PGĐ	IX14.1185	20/01/2015	
	088	3 Nguyễn Thị Thu Thảo	1979	Nữ	Đà Nẵng	TĐV	V09.219	02/03/2010	
89	089	Công ty CP Tư vấn Tài chính và Giá cả Quảng Nam							QTC
	089	1 Trần Thị Ly Na	1986	Nữ	Quảng Nam	GD	VII11.606	27/9/2012	
	089	2 Lê Xuân Quý	1970	Nam	Quảng Nam	TĐV	VII10.410	05/10/2011	
	089	3 Lê Vĩnh Phú	1979	Nam	Quảng Nam	TĐV	VIII13.908	10/12/2013	
90	090	Công ty CP Thẩm định giá Đông Á							EAA CORP
	090	1 Nguyễn Bốn	1971	Nam	Quảng Ngãi	TGD	IV06165	13/01/2009	
	090	2 Phan Hoàng Kiệt	1970	Nam	Trà Vinh	PTGD	III06107	13/01/2009	
	090	3 Lê Trung Hải	1975	Nam	Hà Tĩnh	PGĐ CN	IX14.1106	20/01/2015	
91	091	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Quốc tế							INVACONTROL.,JS C
	091	1 Nguyễn Văn Dũng	1978	Nam	Hà Nội	TGD	V09.233	01/07/2010	
	091	2 Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1978	Nữ	Nam Định	TĐV	V09.239	01/07/2010	
	091	3 Phạm Thị Hồng Liên	1975	Nữ	Hà Nội	TĐV	V09.251	01/07/2010	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
92	092	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Đà Nẵng							DVFC
	092	1 Dương Thị Mỹ Lang	1969	Nữ	Quảng Nam	GD	V09.218	02/03/2010	
	092	2 Đặng Thị Ân Thịnh	1961	Nữ	Thừa Thiên Huế	PGD	06155	13/01/2009	
	092	3 Tạ Thiên Nga	1972	Nữ	Quảng Ngãi	TDV	VII0.398	05/10/2011	
	092	4 Phan Nguyễn Linh Đa	1979	Nữ	Đà Nẵng	KTT	VII0.340	05/10/2011	
	092	5 Phan Thị Thu Hải	1965	Nữ	Đà Nẵng	TP	VIII13.769	10/12/2013	
93	093	Công ty CP Định giá và Tư vấn Đầu tư Quốc tế							VALUNCO, JSC
	093	1 Lê Thanh Hải	1969	Nam	Tiền Giang	TGD	II05040	13/01/2009	
	093	2 Trịnh Hoàng Liên	1979	Nữ	Thanh Hóa	TDV	IV06188	13/01/2009	
	093	3 Hoàng Thị Quế Thu	1973	Nữ	Hà Nội	TDV	IV06211	13/01/2009	
	093	4 Phòng Minh Anh	1982	Nam	Vĩnh Phúc	TDV	VI10.326	05/10/2011	
	093	5 Cù Thị Thu Nga	1983	Nữ	Phú Thọ	TDV	VIII13.877	10/12/2013	
94	094	Công ty CP Giám định - Thẩm định Đông Nam Á							DOVANA
	094	1 Trần Hưng Mạnh	1958	Nam	Hải Phòng	GD	VII11.600	27/9/2012	
	094	2 Nguyễn Tuấn Anh	1982	Nam	Thái Bình	PGD	VII11.463	27/9/2012	
	094	3 Lê Hải Lâm	1974	Nam	Nghệ An	TDV	VIII13.846	10/12/2013	
95	095	Công ty CP Giám định - Thẩm định Miền Nam							SLV CORP
	095	1 Nguyễn Thị Thanh Xuân	1968	Nữ	Quảng Bình	TGD	VII11.703	27/9/2012	
	095	2 Phạm Văn Phôi	1974	Nam	Nam Định	TDV	VI10.404	05/10/2011	
	095	3 Ngô Hồng Nga	1967	Nữ	Bà Rịa-Vũng Tàu	TDV	VII11.609	27/9/2012	
	095	3 Võ Hoàng Nghi	1958	Nam	Sóc Trăng	TDV	VIII11.610	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
96	096	Công ty CP Thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Việt Nam							VINAP
	096	1 Nguyễn Thế Phương	1951	Nam	TP. Hồ Chí Minh	CTHDQT, GH	VII10.409	05/10/2011	
	096	2 Nguyễn Thanh Phong	1970	Nam	An Giang	PP	VII11.623	27/9/2012	
	096	3 Phan Trần Diệp Doan	1979	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TP	06070Đ1	13/01/2009	
97	097	Công ty TNHH Thẩm định giá Độc lập							INVC
	097	1 Lê Bá Tùng	1981	Nam	Quảng Trị	CTHDQT, GD	VII11.687	27/9/2012	
	097	2 Nguyễn Thị Phương Thảo	1979	Nữ	Bình Dương	PGĐ	V09.284	01/07/2010	
	097	3 Nguyễn Thành Long	1976	Nam	Hải Phòng	TDV	III06111	13/01/2009	
98	098	Công ty CP Thẩm định giá Quảng Ninh							
	098	1 Nguyễn Huy Cường	1979	Nam	Hưng Yên	CTHDQT, GH	IX14.1065	20/1/2014	
	098	2 Nguyễn Tiến Hưng	1974	Nam	Hải Phòng	TDV	IX14.1131	20/1/2014	
	098	3 Cao Kim Ngân	1974	Nữ	Hà Nội	TDV	IX14.1163	20/1/2014	
99	099	Công ty CP Định giá và Đầu tư Việt							VTV, JSC
	099	1 Nguyễn Đình Đề	1987	Nam	Hà Nội	GH	IX14.1088	20/01/2015	
	099	2 Thái Minh Phương	1987	Nữ	Nghệ An	TDV	VIII11.625	27/9/2012	
	099	3 Đinh Công Khánh	1978	Nam	Ninh Bình	TDV	VIII11.573	27/9/2012	
100	100	Công ty CP Thẩm định giá Thuận Việt							TVVL, JSC
	100	1 Lương Trùng Dương	1981	Nam	Quảng Nam	GH	VIII11.503	27/9/2012	
	100	2 Võ Thị Như Ý	1980	Nữ	Bình Dương	PGĐ	VII11.707	27/9/2012	
	100	3 Lê Đức Hiệp	1980	Nam	Hà Nội	TDV	IX14.1116	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
101	101	Công ty TNHH Tư vấn Đông Việt							DONG VIET CONSULTANT
	101	1 Cao Thị Hồng Thúy	1982	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	GD	VT10.427	05/10/2011	
	101	2 Nguyễn Thị Kim Cúc	1980	Nữ	Đà Nẵng	TĐV	VIII13.735	10/12/2013	
	101	3 Nguyễn Thị Tuyết	1979	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.970	10/12/2013	ASIAN VNL JSC
102	102	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Châu Á							
	102	1 Tạ Minh Phương	1982	Nam	Ninh Bình	CTHQQT, GD	VIII13.917	10/12/2013	
	102	2 Tạ Thanh Bình	1978	Nam	Ninh Bình	TĐV	V09.226	01/07/2010	
	102	3 Vương Trung Dũng	1984	Nam	Hải Dương	TĐV	VIII13.750	10/12/2013	CIVS
103	103	Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung							
	103	1 Lê Minh Sơn	1964	Nam	Bình Định	CTHQQT, TGD	06078Đ1	13/01/2009	
	103	2 Nguyễn Đức Toàn	1978	Nam	Quảng Ngãi	PTGD	V09.294	01/07/2010	
	103	3 Bùi Văn Nhân	1975	Nam	Quảng Ngãi	PTGD	VT10.403	05/10/2011	
	103	4 Nguyễn Tấn Bình	1976	Nam	Bình Định	TĐV	V09.224	01/07/2010	
	103	5 Phạm Phi	1972	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	VIII1.622	27/9/2012	
	103	6 Trần Thanh Bảo	1979	Nam	Bình Định	TĐV	IX14.1049	20/01/2015	
	103	Chi nhánh Công ty CP Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung tại Bình Định							
	103	1 Nguyễn Tấn Thương	1964	Nam	Bình Định	PTGD, GDCN	V09.291	01/07/2010	
	103	2 Trần Văn Dũng	1969	Nam	Bình Định	PGD CN	IV06173	13/01/2009	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
104	104	Công ty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt								
	104	1	Trần Quốc Tuấn	1979	Nam	Sóc Trăng	TGD	VIII.1.685	27/9/2012	
	104	2	Huỳnh Trúc Lâm	1981	Nam	Sóc Trăng	PTGD	V09.249	01/07/2010	
	104	3	Trần Khánh Lâm	1975	Nam	Sóc Trăng	PTGD	I05017	13/01/2009	
	104	4	Trần Bá Quảng	1976	Nam	Thái Bình	PTGD	V09.312	19/10/2010	
	104	5	Đương Thị Thu Thủy	1984	Nữ	Quảng Nam	PTGD	IX14.1207	20/01/2015	
105	105	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt								V.A&C CO.,LTD
	105	1	Nguyễn Quốc Việt Tuấn	1979	Nam	Quảng Ngãi	GD	IX14.1212	20/01/2015	
	105	2	Bùi Ngọc Hải	1972	Nam	Nam Định	PP	III06097	13/01/2009	
	105	3	Hoàng Minh Hùng	1968	Nam	Khánh Hòa	TP	III06104	13/01/2009	
	105	4	Nguyễn Anh Tuấn	1973	Nam	Thanh Hóa	TP	II05062	13/01/2009	
106	106	Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt								VI,AND
	106	1	Nguyễn Mạnh Hùng	1968	Nam	Hà Nội	GD	II05044	13/01/2009	
	106	2	Hoàng Lê Tuấn	1974	Nam	Hà Tĩnh	PGD	III06136	13/01/2009	
	106	3	Võ Anh Tuấn	1956	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TDV	V09.299	01/07/2010	
107	107	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFIC								AAFC CO.,LTD
	107	1	Mai Đình Lân	1973	Nam	Thanh Hóa	GD	II05048	13/01/2009	
	107	2	Trần Công Bằng	1973	Nam	Quảng Nam	PGD	VII11.467	27/9/2012	
	107	3	Đặng Quốc Dũng	1976	Nam	Ninh Bình	PGD	VIII11.496	27/9/2012	
	107	4	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1969	Nữ	Hà Nội	PGD	VIII11.706	27/9/2012	
	107	5	Nguyễn Tuấn Minh	1984	Nam	Hải Dương	TP	VIII11.604	27/9/2012	
	107	6	Hà Văn Hùng	1982	Nam	Phú Thọ	TP	VIII11.552	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
	107	7 Lê Tiến Công	1987	Nam	Thanh Hóa	PP	VIII13.732	10/12/2013	
	107	9 Vũ Thị Hồng Minh	1984	Nữ	Hà Nội	PP	LX14.1157	20/01/2015	
	107	8 Nguyễn Thị Hải	1986	Nữ	Thanh Hóa	TDV	VIII13.770	10/12/2013	
	107	10 Lê Huy Sơn	1987	Nam	Hải Dương	TDV	LX14.1188	20/01/2015	ANVIET CPA CO.,LTD
108	108	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt							
	108	1 Tạ Văn Việt	1956	Nam	Ninh Bình	TGD	VIII1.699	27/9/2012	
	108	2 Dương Đình Ngọc	1966	Nam	Thanh Hóa	PTGD	VIII0.401	05/10/2011	
	108	3 Vũ Thị Dương Giang	1972	Nữ	Hải Phòng	PTGD	II05038	13/01/2009	
	108	4 Nguyễn Thị Hoa	1978	Nữ	Hưng Yên	PTGD	II05042	13/01/2009	
	108	5 Tạ Thị Việt Phương	1981	Nữ	Ninh Bình	TDV	V09.271	01/07/2010	
	108	6 Vũ Hoài Nam	1981	Nam	Hải Phòng	TDV	VIII1.608	27/9/2012	
	108	7 Đào Thị Thủy Hà	1971	Nữ	Hải Phòng	TDV	VIII13.762	10/12/2013	
	108	8 Vũ Thị Thanh Huyền	1984	Nữ	Nam Định	TDV	VIII13.826	10/12/2013	
109	109	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định và Đánh giá Công nghệ Gia Lộc							GLITCA CO.,LTD
	109	1 Bùi Quang Hòa	1971	Nam	Hải Dương	GD	II05043	13/01/2009	
	109	2 Trần Thị Thanh Thủy	1986	Nữ	Hải Phòng	PGD	VIII1.661	27/9/2012	
	109	3 Nguyễn Thị Hồng Nhung	1979	Nữ	Thái Bình	TDV	IV06204	13/01/2009	
	109	4 Nguyễn Thái Chung	1979	Nam	Bắc Giang	TDV	III06.317	19/10/2010	
110	110	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá doanh nghiệp							BCV.,JSC
	110	1 Nguyễn Thế Phúc	1978	Nam	Hải Phòng	TGD	III06.119	13/01/2009	
	110	2 Nguyễn Mạnh Lân	1972	Nam	Hà Nội	PTGD	II05047	13/01/2009	
	110	3 Nguyễn Đình Thảo	1969	Nam	Phủ Thọ	PGD	VIII1.652	27/9/2012	
	110	4 Nguyễn Quang Hiền	1947	Nam	Thái Bình	TDV	06215	13/01/2009	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
111	111	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM								CPA VIETNAM
	111	1	Phan Huy Thắng	1969	Nam	Hà Nội	TGD	V09.278	01/07/2010	
	111	2	Nguyễn Anh Tuấn	1975	Nam	Hải Dương	PTGD	V09.298	01/07/2010	
	111	3	Bùi Thị Thủy	1975	Nữ	Hà Nội	PTGD	VIII1.662	27/9/2012	
	111	4	Nguyễn Văn Thắng	1975	Nam	Hà Nam	TDV	V09.276	01/07/2010	
	111	5	Đỗ Thị Thu Hương	1982	Nữ	Thái Bình	TDV	VIII13.835	10/12/2013	
112	112	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Sài Gòn Thái Dương								SGVIS CORP
	112	1	Nguyễn Phú Nhật	1979	Nam	Quảng Ngãi	TGD	VII1.620	27/9/2012	
	112	2	Nguyễn Mạnh Hùng	1963	Nam	Hà Nội	CTHDQT	06148	13/01/2009	
	112	3	Nguyễn Vĩnh Hùng	1954	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TDV	06150	13/01/2009	
113	113	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán SPT								SPT CO., LTD
	113	1	Lê Thanh Hải	1971	Nam	Phú Thọ	CTHDQT, TGD	VII1.529	27/9/2012	
	113	2	Lê Thanh Tùng	1975	Nam	Phú Thọ	PTGD	V09.302	01/07/2010	
	113	3	Trần Thị Thảo	1979	Nữ	Ninh Bình	TDV	V09.285	01/07/2010	
114	114	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư Tài chính Việt Nam								VFLA., JSC
	114	1	Vũ Chí Thành	1973	Nam	Vĩnh Phúc	CTHDQT, TGD	VI10.423	05/10/2011	
	114	2	Đỗ Khắc Hương	1976	Nam	Hưng Yên	PP	IX14.1135	20/01/2015	
	114	3	Vũ Văn Quân	1985	Nam	Hà Nam	PP	VIII13.926	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
115	115	Công ty CP Tư vấn Thẩm định giá Miền Bắc							NVC JSC
	115	1 Trần Việt Anh	1976	Nam	Thái Bình	GD	IV06163	13/01/2009	
	115	2 Nguyễn Hoài Nam	1979	Nam	Nam Định	TDV	IV06195	13/01/2009	
	115	3 Nguyễn Thị Như Ái	1977	Nữ	Hà Tĩnh	TDV	V110.331	05/10/2011	
116	116	Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư VIC							VIC., JSC
	116	1 Đỗ Thị Thanh Nga	1978	Nữ	Yên Bái	GD	IV06198	13/01/2009	
	116	2 Dương Ngọc Cảnh	1977	Nam	Bắc Giang	PGD	IV06166	13/01/2009	
	116	3 Đặng Văn Sơn	1964	Nam	Bắc Ninh	TDV	IV06206	13/01/2009	
117	117	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam							VNAA CO., LTD
	117	1 Phạm Thu Hiền	1979	Nữ	Hà Nam	PGD	V110.361	05/10/2011	
	117	2 Nguyễn Phương Thủy	1979	Nữ	Nghệ An	TDV	V09.292	01/07/2010	
	117	3 Nguyễn Xuân Nam	1977	Nam	Hưng Yên	TDV	V09.261	01/07/2010	
118	118	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Định giá ACV							ACV CO., LTD
	118	1 Hồ Xuân Lê	1982	Nam	Nghệ An	CTHD/TV	VIII13.788	10/12/2013	
	118	2 Trần Anh Tâm	1982	Nam	Nghệ An	TP	VIII13.947	10/12/2013	
	118	3 Nguyễn Trọng Vĩnh	1958	Nam	Hà Nội	TDV	V110.447	05/10/2011	
119	119	Công ty TNHH Thẩm định giá và Giám định Việt Nam							VNI CO., LTD
	119	1 Ngô Gia Cường	1973	Nam	Nghệ An	GD	IV06318	19/10/2010	
	119	2 Phan Nguyễn Ngọc Hiệp	1983	Nữ	Hà Nội	PGD	VIII11.541	27/9/2012	
	119	3 Nguyễn Thị Bình Minh	1956	Nữ	Hà Nội	PGD	VIII13.866	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
120	120	Công ty CP Thẩm định giá Nam Trung Bộ							NTB
	120	1 Nguyễn Văn Kiểu	1965	Nam	Bình Định	TGHĐ	VIII1.580	27/9/2012	
	120	2 Lê Văn Đức	1979	Nam	Bình Định	PTGD	IV06169	13/01/2009	
	120	3 Lê Thị Ngọc Huệ	1984	Nữ	Bình Định	PTGD	IX14.1214	20/01/2015	
121	121	Công ty TNHH Thẩm định giá và Giám định Châu trời mới							NEW HORIZON ASSESS CO.,LTD
	121	1 Võ Đình Dũng	1978	Nam	Quảng Nam	GD	IX14.1081	20/01/2015	
	121	2 Nguyễn Duy Cường	1985	Nam	Bình Định	TĐV	VIII1.484	27/9/2012	
	121	3 Phạm Xuân Sơn	1981	Nam	Hải Dương	TĐV	V09.274	27/9/2012	
122	122	Công ty TNHH Định giá và Tư vấn Hà Nội							VACON CO., LTD
	122	1 Nguyễn Thị Kim Phụng	1975	Nữ	Hải Phòng	GD	105022	13/01/2009	
	122	2 Đoàn Thu Thủy	1975	Nữ	Thái Bình	PGĐ	VIII13.1000	10/12/2013	
	122	3 Trần Thị Liên Trang	1984	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII1.674	27/9/2012	
123	123	Công ty TNHH Thẩm định giá và Đầu tư Quốc Gia							
	123	1 Đỗ Xuân Hiền	1981	Nam	Hà Nội	TGHĐ	VIII1.649	27/9/2012	
	123	2 Đặng Thị Hương	1983	Nữ	Hà Nam	PTGD	VIII1.556	27/9/2012	
	123	3 Lê Văn Thường	1976	Nam	Thanh Hóa	TĐV	VIII13.1006	10/12/2013	
124	124	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá VTIC							VTIC VALUATION CO., LTD
	124	1 Nguyễn Thị Khuyên	1979	Nữ	Hà Nội	GD	VIII0.383	05/10/2011	
	124	2 Nguyễn Thị Thanh Nhàn	1980	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.895	10/12/2013	
	124	3 Ngô Trường Sơn	1959	Nam	Hà Nội	TĐV	VIII13.938	10/12/2013	
	124	4 Lê Thị Thủy Nga	1984	Nữ	Nghệ An	TĐV	VIII13.879	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc gia	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
125	125	Công ty TNHH Thẩm định giá Thành Tín							
	125	1 Nguyễn Tiến Mạnh	1983	Nam	Hà Nội	GD	VIII13.862	10/12/2013	
	125	2 Lê Văn Hưng	1987	Nam	Nghệ An	PGD	VIII13.828	10/12/2013	
	125	3 Đoàn Tiến Hưng	1980	Nam	Vĩnh Phúc	CTHDTV	IX14.1130	20/01/2015	
	125	4 Nguyễn Thị Thu Hương	1977	Nữ	Hà Nam	TP	VIII13.833	10/12/2013	
126	126	Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ bất động sản Kepler							KEPLER CO.,LTD
	126	1 Nguyễn Thái Hiền	1976	Nam	Quảng Nam	GD	VIII13.792	10/12/2013	
	126	2 Trần Thị Bích Trâm	1986	Nữ	Thừa Thiên Huế	IDV	VIII13.1018	10/12/2013	
	126	3 Phạm Quỳnh Trang	1982	Nữ	Hải Dương	ĐDV	VIII13.1014	10/12/2013	
127	127	Công ty TNHH Thẩm định giá Asia Dragon							ASIA DRAGON APPRAISAL
	127	1 Lê Xuân Vinh	1980	Nam	Hà Nội	TGD	V09.304	01/07/2010	
	127	2 Phạm Nguyễn Kim Hồng	1976	Nữ	Bình Dương	TP	IX14.1120	20/01/2015	
	127	3 Nguyễn Thanh Long	1962	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TP	VI10.392	05/10/2011	
128	128	Công ty CP Thẩm định giá Trung Tín							VIA JOINT - STOCK
	128	1 Nguyễn Ngọc Bích	1970	Nam	Hà Nam	CTHDQT, GD	IX14.1055	20/01/2015	
	128	2 Đinh Văn Dũng	1985	Nam	Nghệ An	PGD	IX14.1071	20/01/2015	
	128	3 Vũ Đại Dương	1984	Nam	Nam Định	PGD	VIII11.506	27/9/2012	
	128	4 Vũ Minh Hải	1977	Nam	Thanh Hóa	IDV	VI10.359	05/10/2011	
129	129	Công ty TNHH Định giá và Tư vấn đầu tư Hà Nội							
	129	1 Đinh Mạnh Hà	1982	Nam	Nghệ An	GD	VI10.354	05/10/2011	
	129	2 Nguyễn Hoàng Sơn	1980	Nam	Nghệ An	ĐDV	VIII11.634	27/9/2012	
	129	3 Vũ Quốc Huy	1987	Nam	Thái Bình	IDV	VIII13.816	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
130	130	Công ty CP DCF Việt Nam							DCF VIETNAM CORP
	130	1 Đỗ Hoàng Luân	1980	Nam	Thanh Hóa	CTHDQT, TGD	VIII13.857	10/12/2013	
	130	2 Nguyễn Thị Mỹ Linh	1985	Nữ	Bình Định	PTGD	VIII1.590	27/9/2012	
	130	3 Huỳnh Cẩm Loan	1981	Nam	Long An	TDV	IX14.1147	20/01/2015	
131	131	Công ty TNHH Tư vấn và Định giá Trung Nguyên							
	131	1 Trần Nam Hà	1971	Nam	Hà Tĩnh	CH	IV06176	13/01/2009	
	131	2 Nguyễn Thị Phương Lan	1984	Nữ	Quảng Nam	TDV	VIII1.584	27/9/2012	
	131	3 Tào Quang Khiêm	1983	Nam	Bình Định	TDV	IX14.1136	20/01/2015	
132	132	Công ty TNHH FAVI							FAVI CO., LTD
	132	1 Trần Ngọc Sơn	1961	Nam	Nam Định	GD	II05056	13/01/2009	
	132	2 Nguyễn Thanh Diệu	1974	Nam	Thanh Hóa	TDV	II05036	13/01/2009	
	132	3 Nguyễn Thanh Vân	1983	Nữ	Nghệ An	TDV	VI10.442	05/10/2011	
133	133	Công ty CP Thẩm định giá Vinacontrol							VINACONTROL PV., JSC
	133	1 Nguyễn Thị Nhân	1977	Nữ	Hà Nội	CH	III06116	13/01/2009	
	133	2 Nguyễn Bá Vỹ	1983	Nam	Hà Nội	PGH	VIII13.1030	10/12/2013	
	133	3 Lương Thị Tâm	1958	Nữ	Hà Nam	TP	06079D1	13/01/2009	
	133	4 Đoàn Thị Thủy Hồng	1983	Nữ	Hà Nội	TDV	VIII13.806	10/12/2013	
133	133	Chi nhánh Công ty cổ phần thẩm định giá Vinacontrol tại thành phố Hồ Chí Minh							
	133	1 Bùi Huy Phấn	1971	Nam	Thái Bình	GD CN	II05052	13/01/2009	
	133	2 Trần Ngọc Thanh Tâm	1986	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TDV	VIII13.948	10/12/2013	
	133	3 Võ Thanh Phúc	1984	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TDV	IX14.1175	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	133	Chi nhánh Công ty CP Thẩm định giá Vinacontrol tại Đà Nẵng								
	133	1	Nguyễn Quang Minh	1958	Nam	Quảng Nam	GD CN	III06113	13/01/2009	
	133	2	Hoàng Thị Thu Hương	1977	Nữ	Hải Phòng	TDV	III06095	13/01/2009	
134	134	Công ty CP Định giá và Bán đấu giá Tài sản Nhân Thành								NHAN THANH PROPERTY VALUATION AND AUCTION, JSC
	134	1	Nguyễn Trần Duy	1980	Nam	Quảng Nam	TGD	III06093	13/01/2009	
	134	2	Phan Kim Hằng	1981	Nữ	Bình Định	TDV	IV06177	13/01/2009	
	134	3	Nguyễn Thị Phương Thanh	1984	Nữ	Ninh Bình	TDV	VII11.645	27/9/2012	
135	135	Công ty CP Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vương								THỊNH VƯƠNG REAL ESTATE BUSINESS INVESTMENT CORP
	135	1	Lê Hoàng Hải	1973	Nam	Đà Nẵng	CTHĐQT, TGD	VIII11.528	27/9/2012	
	135	2	Lê Thị Thanh Tuyết	1982	Nữ	Bình Định	PGD	VIII11.694	27/9/2012	
	135	3	Phạm Đức Long	1971	Nam	Nam Định	TDV	V09.255	01/07/2010	
136	136	Công ty CP Đầu tư và Thẩm định giá Việt Nam								TDG VIỆT NAM JSC
	136	1	Cao Lê Thị	1978	Nam	Hà Nội	TGD	V09.286	01/07/2010	
	136	2	Vũ Thái Thanh	1977	Nam	Thái Bình	PTGD	V09.280	01/07/2010	
	136	3	Kim Bảo Ngọc	1977	Nữ	Bạc Liêu	TDV	V110.402	05/10/2011	
	136	4	Nguyễn Thị Nga	1983	Nữ	Hà Nội	TDV	VIII13.881	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
137	137	Công ty TNHH Thẩm định giá TNS VALUE							TNS VALUE CO.,LTD
	137	1 Tống Thành Nguyên	1969	Nam	Hà Tĩnh	CT	IX14.1167	20/01/2015	
	137	2 Trần Thị Lưu Liên	1968	Nữ	Hà Nội	TGD	VIII1.588	27/9/2012	
	137	3 Nguyễn Tiến Nam	1984	Nam	Hà Tĩnh	TP/DG	VIII13.478	10/12/2013	
138	139	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh							AISC
	139	1 Nguyễn Minh	1959	Nam	Thừa Thiên Huế	PTGD	IV06193	13/01/2009	
	139	2 Trần Thái Hòa	1976	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TĐV	IV06180	13/01/2009	
	139	3 Trần Hải Sơn	1984	Nam	Hà Tĩnh	TĐV	VII11.636	27/9/2012	
	139	4 Lê Thanh Duy	1980	Nam	Hà Nam	TĐV	VIII13.743	10/12/2013	
	139	5 Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1983	Nữ	Hải Phòng	TĐV	VIII13.892	10/12/2013	
	139	6 Nguyễn Thị Tuyết	1987	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII13.971	10/12/2013	
	139	7 Nguyễn Tú Anh	1978	Nam	Long An	TĐV	IX14.1043	20/01/2015	
	139	8 Lê Hùng Dũng	1987	Nam	Thái Bình	TĐV	IX14.1078	20/01/2015	
	139	9 Vũ Khánh Linh	1981	Nam	Hà Nội	TĐV	IX14.1143	20/01/2015	
139	140	Công ty CP Thẩm định giá Khu vực 1							AAI JSC.,
	140	1 Cao Văn Thọ	1989	Nam	Nam Định	TGD	IX14.1201	20/01/2015	
	140	2 Đặng Văn Dư	1966	Nam	Ninh Bình	TĐV	VIII13.747	10/12/2013	
	140	3 Nguyễn Thị Thanh Hà	1976	Nữ	Nam Định	TĐV	IX14.1099	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
140	141	Công ty TNHH Giám định và Thẩm định giá Đất Việt							
	141	1 Trần Minh Tuấn	1986	Nam	Hà Tĩnh	GD	IX14.1213	20/01/2015	
	141	2 Ngô Đức Hưng	1975	Nam	Hưng Yên	TDV	VIII13.829	10/12/2013	
	141	3 Hoàng Văn Hiến	1979	Nam	Lạng Sơn	TDV	VIII1.543	27/9/2012	
141	142	Công ty TNHH Kiểm toán FAC							
	142	1 Hoàng Lam	1962	Nam	Thừa Thiên Huế	TGD	I05018	13/01/2009	
	142	2 Lê Huy Thư	1978	Nam	Quảng Nam	TDV	V09.289	01/07/2010	
	142	3 Lê Thị Vân Trâm	1977	Nữ	Quảng Nam	PGD CN	VIII13.1017	10/12/2013	
	142	Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Miền Trung							
	142	1 Trần Hoàng Hạ	1977	Nam	Quảng Nam	GD CN	VI10.356	05/10/2011	
	142	2 Phan Thị Tố Trinh	1984	Nữ	Quảng Nam	TDV	VIII13.1019	10/12/2013	
142	143	Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá M&H							
	143	1 Trần Ngọc Mai	1968	Nam	Quảng Nam	CTHĐT.V, GD	IV06192	13/01/2009	
	143	2 Lê Thị Thiên Hương	1973	Nữ	Dồng Tháp	PTGD	VIII13.831	10/12/2013	
	143	3 Vũ Thị Việt Yên	1985	Nữ	Bắc Ninh	TDV	VIII13.1032	10/12/2013	
	143	4 Hoàng Xuân Hoàn	1969	Nam	Thanh Hóa	TDV	VIII13.803	10/12/2013	
	143	5 Bùi Thị Hoàng Vân	1980	Nữ	Thái Bình	TP	VI10.441	05/10/2011	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
143	144	Công ty CP Tư vấn Dầu tư và Thẩm định giá Thăng Long							TLVC,JSC
	144	1 Bùi Thị Sơn Nhi	1979	Nữ	Thái Bình	GD	V09.267	01/07/2010	
	144	2 Nguyễn Văn Thành	1979	Nam	Hải Phòng	PGD	VIII13.981	10/12/2013	
	144	3 Trần Khánh Ly	1984	Nữ	Thái Bình	TDV	VII10.393	05/10/2011	
	144	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Dầu tư và Thẩm định giá Thăng Long							
	144	1 Nguyễn Lê Cường Thịnh	1979	Nam	Hà Nội	PGD; GDCN	VIII11.656	27/9/2012	
	144	2 Trần Quốc Bình	1978	Nam	Hà Nam	TDV	IX14.1054	20/01/2015	
144	146	Công ty CP Thẩm định giá Bình Dương							
	146	1 Mai Thanh Bình	1976	Nam	Bình Dương	CTHDQT, TGD	VIII11.469	27/9/2012	
	146	2 Lê Hoài Phương	1976	Nam	Quảng Trị	TDV	VIII11.624	27/9/2012	
	146	3 Từ Thái Sơn	1981	Nam	Quảng Bình	TDV	VIII11.638	27/9/2012	
145	147	Công ty CP Thẩm định giá DTC							
	147	1 Phan Lê Cường	1985	Nam	Nghệ An	GD	VIII11.485	27/9/2012	
	147	2 Nguyễn Minh Tú	1982	Nam	Nghệ An	TP	VIII11.680	27/9/2012	
	147	3 Đỗ Văn Đại	1982	Nam	Nam Định	TDV	VIII11.507	27/9/2012	
146	148	Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Sao Mộc							JUPITER VALUATION
	148	1 Lê Hoàng Linh	1978	Nam	Hà Nội	GD	V09.252	01/07/2010	
	148	2 Nguyễn Thọ nhĩ Như	1984	Nữ	Trà Vinh	TDV	VIII11.619	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	148	3	Nguyễn Mạnh Hùng	1978	Nam	Hải Dương	TDV	VIII13.812	10/12/2013	
	148	4	Nguyễn Văn Anh	1978	Nữ	Nghệ An	TDV	VI10.328	05/10/2011	
	148	5	Nguyễn Văn Nhật	1983	Nam	Nam Định	TDV	IX14.1169	20/01/2015	
147	149	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc								VAAAL
	149	1	Phạm Quốc Hải	1980	Nam	Lâm Đồng	CTHĐTV	V09.308	25/3/2014	
	149	2	Nguyễn Lữ Hải Triều	1972	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TDV	V09.314	19/10/2010	
	149	3	Bùi Phương Huyền	1979	Nữ	Hà Tĩnh	TDV	VIII11.565	27/9/2012	
	149	4	Nguyễn Xuân Hải	1981	Nam	Hải Dương	TDV	VIII13.768	10/12/2013	
148	150	Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá Toàn Cầu								
	150	1	Lâm Sâm Hiếu	1979	Nam	Hậu Giang	GD	VIII13.794	10/12/2013	
	150	2	Trần Ngọc Hùng	1979	Nam	Dà Nẵng	PGD	V09.309	19/10/2010	
	150	3	Võ Thị Mai Hân	1981	Nữ	Đồng Tháp	TDV	VIII11.531	27/9/2012	
149	151	Công ty CP Thẩm định giá Miền Trung								MTVA.JSC
	151	1	Lê Thị Thái Hà	1985	Nữ	Hà Nội	GD	VIII11.520	27/9/2012	
	151	2	Lê Văn	1983	Nam	Thanh Hóa	TP	VIII11.695	27/9/2012	
	151	3	Trần Quỳnh Hoa	1986	Nữ	Nam Hà	PP	VIII13.799	10/12/2013	
150	152	Công ty TNHH Thẩm định giá Thiên Đức								TDG VA CO.,LTD
	152	1	Hoàng Đức Long	1984	Nam	Cao Bằng	IGD	VIII13.851	10/12/2013	
	152	2	Nguyễn Hồng Quang	1975	Nam	Thái Bình	PTGD	VIII13.924	10/12/2013	
	152	3	Nguyễn Đình Chùa	1985	Nam	Thái Bình	TP	VIII13.736	10/12/2013	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
151	153	Công ty CP Thẩm định giá APC Việt Nam							APC VIETNAM JSC
	153	1 Lại Đình Long	1973	Nam	Hà Nội	GD	VIII13.852	10/12/2013	
	153	2 Phạm Trung Hiếu	1984	Nam	Hưng Yên	TP	VIII13.795	10/12/2013	
	153	3 Phạm Thị Thanh Huệ	1984	Nữ	Ninh Bình	PP	VIII13.807	10/12/2013	
152	154	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ tư vấn Việt Nam							
	154	1 Lê Khả Đức	1973	Nam	Hải Dương	TGD	VII11.512	27/9/2012	
	154	2 Nguyễn Thế Bình	1982	Nam	Nam Định	TDV	VIII11.473	27/9/2012	
	154	3 Vũ Thị Thủy Lan	1981	Nữ	Thái Bình	TDV	VI10.385	05/10/2011	
	154	4 Đặng Quang Bách	1984	Nam	Ninh Bình	TDV	VIII13.721	10/12/2013	
153	155	Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Tâm Tín Nghĩa							TAM TIN NGHIA CO., LTD
	155	1 Nguyễn Doan Hùng	1972	Nam	Nam Định	GD	IX14.1123	20/01/2015	
	155	2 Bùi Thị Hoài Thu	1981	Nữ	Hưng Yên	TDV	VIII11.659	27/9/2012	
	155	3 Phạm Mỹ Ngọc	1984	Nữ	Quảng Bình	TDV	VIII11.613	27/9/2012	
	155	4 Nguyễn Hoàng Thảo My	1979	Nữ	Nghệ An	TDV	VIII13.869	10/12/2013	
154	156	Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							VFA VIETNAM CO., LTD
	156	1 Nguyễn Quang Tuấn	1976	Nam	Bắc Ninh	CTGD IV, TGD	VIII11.686	27/9/2012	
	156	2 Phan Trọng Nam	1973	Nam	Hà Tĩnh	PTGD	II05049	13/01/2009	
	156	3 Đỗ Tiến Dũng	1970	Nam	Nam Định	PTGD	IV06171	13/01/2009	
	156	4 Phạm Thúy Quỳnh	1985	Nữ	Thái Bình	PTGD	VI10.412	05/10/2011	
	156	5 Vũ Văn Ân	1978	Nam	Hà Nam	PTGD	IX14.1047	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên		Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
								Số thẻ	Ngày cấp	
	156	6	Vũ Hà	1976	Nam	Thái Bình	PTGD	IX14.1103	20/01/2015	
	156	7	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1985	Nữ	Nam Định	PTGD	IX14.1109	20/01/2015	
	156	8	Nguyễn Thị Thủy Nga	1978	Nữ	Nghệ An	TDV	II05050	13/01/2009	
	156	9	Đặng Thị Hồng Minh	1973	Nữ	Hà Nội	TDV	VIII1.603	27/9/2012	
	156	Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh- Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam								
	156	1	Trần Trung Thành	1981	Nam	Phú Thọ	PTGD, GDCN	VIII1.651	27/9/2012	
	156	2	Nguyễn Thị Duyên	1986	Nữ	Bắc Giang	TDV	VIII13.752	10/12/2013	
	156	Chi nhánh Miền Trung- Công ty TNHH Thẩm định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam								
	156	1	Nguyễn Vĩnh Thành	1976	Nam	Ninh Bình	PTGD, GDCN	VIII1.650	27/9/2012	
	156	2	Nguyễn Quang Bình	1975	Nam	Bắc Ninh	TDV	IX14.1052	20/01/2015	
155	157	Công ty TNHH Thẩm định giá và Dịch vụ thương mại quốc tế Giai Minh								
	157	1	Lê Thị Minh Tâm	1971	Nữ	Phú Thọ	GD	VIII13.945	10/12/2013	
	157	2	Mạc Đức Thủy	1985	Nam	Hà Nội	TP	VIII13.1002	10/12/2013	
	157	3	Nguyễn Duy Quý	1986	Nam	Thái Bình	TP	VIII1.632	27/9/2012	
156	158	Công ty TNHH Thẩm định giá Tây Nam								
	158	1	Nguyễn Phạm Huy Hoàng	1977	Nam	Vĩnh Long	TGD	06072D1	13/01/2009	
	158	2	Nguyễn Hoàng Quyết	1983	Nam	Hà Tĩnh	PTGD	VIII13.932	10/12/2013	
	158	3	Trần Như Huỳnh	1983	Nam	Nam Định	TDV	VIII13.827	10/12/2013	
	158	4	Nguyễn Phi Xám	1953	Nam	Quảng Nam	TDV	06162	13/01/2009	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
157	159	Công ty CP Thẩm định Giám định Đà Nẵng							DVIC, JSC
	159	1 Nguyễn Đình Linh Bảo	1984	Nam	Quảng Nam	CTHDQT, TGD	IX14.1048	20/01/2015	
	159	2 Nguyễn Xuân Hải	1985	Nam	Bình Định	PTGD	VIII13.773	10/12/2013	
	159	3 Lê Thị Thịnh	1981	Nữ	Quảng Nam	TĐV	VIII13.990	10/12/2013	
158	160	Công ty TNHH Định giá Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh							HA NOI THO CITY VALUATION CO., LTD
	160	1 Nguyễn Thị Ngọc Lan	1978	Nam	Thanh Hóa	GD	VIII13.845	10/12/2013	
	160	2 Phạm Kim Long	1983	Nam	Hà Nội	PGD	VIII13.854	10/12/2013	
	160	3 Nguyễn Thị Phương An	1977	Nữ	Hà Nam	TP	VII11.455	27/9/2012	
159	162	Công ty TNHH Kiểm toán Định giá và Tư vấn Tài chính Việt Nam							FACOM CO., LTD
	162	1 Nghiêm Xuân Dũng	1978	Nam	Thái Nguyên	GD	VII11.497	27/9/2012	
	162	2 Lê Minh Hải	1983	Nam	Nghệ An	PGD	IX14.1105	20/01/2015	
	162	3 Nguyễn Thị Kim Anh	1977	Nữ	Hưng Yên	TĐV	VII11.459	27/9/2012	
	162	4 Nguyễn Tiến Siem	1976	Nam	Nam Định	TĐV	VIII13.935	10/12/2013	
160	164	Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn nhà đất							SAIGONLAND APPRAISAL CO., LTD
	164	1 Lê Quang Hàng	1961	Nam	Quảng Ngãi	CTHDIV	105010	13/01/2009	
	164	2 Nguyễn Thanh Quang	1984	Nam	Bình Định	PGD	VII11.629	27/9/2012	
	164	3 Lê Văn Trọng	1958	Nam	Hải Phòng	TĐV	II05061	13/01/2009	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
161	165	Công ty CP Định giá và Đầu tư xây dựng Việt Nam							VNVALUE, JSC
	165	1 Nguyễn Quang Tiến	1981	Nam	Hà Nội	TGD	VIII13.950	10/12/2013	
	165	2 Phạm Hùng Cường	1976	Nam	Thái Bình	TP	VIII13.738	10/12/2013	
	165	3 Vũ Minh Cường	1984	Nam	Ninh Bình	TP	IX14.1061	20/01/2015	
162	166	Công ty CP Đầu tư và Định giá An Dương							
	166	1 Trần Thị Châu Giang	1982	Nữ	Bắc Ninh	TGD	IV06175	13/01/2009	
	166	2 Nguyễn Thanh Tùng	1982	Nam	Hà Nam	TP	VI10.439	05/10/2011	
	166	3 Nguyễn Thị Diệu Thúy	1979	Nữ	Yên Bái	TPDV	VII11.663	27/9/2012	
163	167	Công ty CP Giám định và Thẩm định giá Phương Đông							OVI CO.,JSC
	167	1 Đỗ Trí Dũng	1978	Nam	Bắc Giang	CTHĐQT	IX14.1072	20/01/2015	
	167	2 Lê Việt Dũng	1976	Nam	Thái Bình	PGĐ	IX14.1079	20/01/2015	
	167	3 Nguyễn Quang Huy	1980	Nam	Nghệ An	TP	IX14.1127	20/01/2015	
164	168	Công ty TNHH Thẩm định giá Bến Thành							BEN THANH VALUATION
	168	1 Trần Khánh Du	1985	Nam	Bình Định	TGD	IX14.1068	20/01/2015	
	168	2 Hồ Bình Minh	1985	Nam	Đà Nẵng	TPDV	IX14.1153	20/01/2015	
	168	3 Nguyễn Thái Hà	1984	Nam	Hà Nội	TDV	VIII1.525	27/9/2012	
165	169	Công ty TNHH Thẩm định giá và tư vấn VVC Việt Nam							VVC VIETNAM CO.,LTD
	169	1 Phạm Hiền Duyên	1979	Nữ	Thừa Thiên Huế	TGD	IX14.1084	20/01/2015	
	169	2 Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	1985	Nữ	Hải Dương	TDV	VIII13.798	10/12/2013	
	169	3 Lê Thị Thu Hà	1985	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	TPDV	VII11.521	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
166	170	Công ty TNHH PKF Việt Nam							PKF VIET NAM CO.,LTD
	170	1 Đỗ Thị Ánh Tuyết	1964	Nữ	Hà Nội	TGD	IX14.1218	20/01/2015	
	170	2 Dương Thị Thảo	1974	Nữ	Bắc Ninh	PTGD	V09.282	01/07/2010	
	170	3 Nguyễn Xuân Hòa	1979	Nam	Phú Thọ	PTGD	VI10.366	05/10/2011	
	170	4 Trần Thị Nguyệt	1974	Nữ	Thái Bình	PTGD	VIII13.894	10/12/2013	
	170	5 Nguyễn Như Tiến	1974	Nữ	Hà Nội	PTGD	IX14.1203	20/01/2015	
	170	6 Trương Quang Trung	1982	Nam	Quảng Ngãi	TĐV	IX14.1222	20/01/2015	
167	171	Công ty CP Thẩm định giá và Giám định Việt Nam							VVI,JSC
	171	1 Vũ Đức Thắng	1982	Nam	Thái Bình	TGD	IX14.1199	20/01/2015	
	171	2 Võ Thanh Hoàn	1981	Nam	Hà Tĩnh	PTGD	VI10.368	05/10/2011	
	171	3 Nguyễn Huy Anh	1958	Nam	Quảng Nam	TĐV	VIII13.719	10/12/2013	
	171	4 Lê Đức Thọ	1985	Nam	Quảng Bình	TĐV	VIII13.992	10/12/2013	
168	172	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế và Dịch vụ tài chính Thẩm định giá A&VN CPAs							A&VN CPAS LLC ,LTD
	172	1 Trương Văn Nghĩa	1979	Nam	Hà Nội	TGD	V09.264	01/07/2010	
	172	2 Trần Thị Hương Quỳnh	1983	Nữ	Hải Dương	PTGD	VI10.413	05/10/2011	
	172	3 Vũ Thị Hồng Quỳnh	1982	Nữ	Nam Định	PTGD	VI10.414	05/10/2011	
169	173	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Kreston (VN)							
	173	1 Nguyễn Hoàng Dũng	1981	Nam	Hà Nam	TGD	VIII13.746	10/12/2013	
	173	2 Chu Thị Tuyết Nhung	1982	Nữ	Hưng Yên	TP	VIII11.618	27/9/2012	
	173	3 Nguyễn Thị Thu	1982	Nữ	Hà Nội	TP	VIII10.425	05/10/2011	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
170	174	Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định Giá Thăng Long							
	174	1 Khương Thanh Tùng	1986	Nam	Nam Định	GD	IX14.1215	20/01/2015	DVFC, JSC
	174	2 Nguyễn Phúc Dũng	1989	Nam	Quảng Ninh	TĐV	IX14.1076	20/01/2015	
	174	3 Trần Thị Kim Dung	1980	Nữ	Ninh Bình	TĐV	VIII.1.494	27/9/2012	
	174	4 Đỗ Thị Ngọc Vân	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII.1.696	27/9/2012	
	174	5 Phùng Thị Hoa	1982	Nữ	Hà Nội	TĐV	VIII.1.544	27/9/2012	
171	175	Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn Quốc tế							
	175	1 Lương Văn Thành	1966	Nam	Hà Nam	TGD	IV06209	13/01/2009	
	175	2 Nguyễn Thị Thanh Hải	1977	Nữ	Nghệ An	TĐV	105011	13/01/2009	
	175	3 Trương Minh Đức	1982	Nam	Hà Nam	TĐV	III06092	13/01/2009	
172	176	Công ty TNHH Tư vấn Thẩm định giá và Đấu giá Hải Phòng							
	176	1 Trần Thị Thu Trang	1980	Nữ	Hải Phòng	GD	VIII.1.675	27/9/2012	
	176	2 Nguyễn Thu Trang	1982	Nữ	Thái Bình	PGD	VIII.13.1012	10/12/2013	
	176	3 Tô Hải Nguyễn	1982	Nam	Thái Bình	TĐV	VIII.13.889	10/12/2013	
173	177	Công ty TNHH Thẩm định giá - Đấu giá Vĩnh Phúc							
	177	1 Trần Văn Bắc	1980	Nam	Vĩnh Phúc	GD	IX14.1051	20/01/2015	
	177	2 Trần Văn Bóc	1951	Nam	Vĩnh Phúc	PGD	06142	13/01/2009	
	177	3 Phạm Thị Thanh Thủy	1981	Nữ	Nam Định	TĐV	VIII.1.666	27/9/2012	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quê quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
174	179	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế- Kiểm toán COM.PT							
	179	1 Phòng Thị Quang Thái	1961	Nữ	Thanh Hóa	TGD	105024	13/01/2009	COM.PT CO., LTD
	179	2 Lê Tuấn Sơn	1972	Nam	Bến Tre	TP	1105057	13/01/2009	
	179	3 Nguyễn Thị Quỳnh Hương	1964	Nữ	Thừa Thiên Huế	TDV	1105045	13/01/2009	
	179	4 Lê Thị Hòa	1958	Nữ	Hải Phòng	GD	1X14.1118	20/01/2015	
175	180	Công ty Cổ phần Thẩm định giá Hoa Mặt Trời							
	180	1 Nguyễn Thu Oanh	1979	Nữ	Bến Tre	GD	11106118	05/01/2012	SFVC
	180	2 Nguyễn Thị Phương	1982	Nữ	Nghệ An	TDV	VIII13.914	10/12/2013	
	180	3 Nguyễn Thanh Sơn	1978	Nam	TP. Hồ Chí Minh	TDV	VIII11.637	27/9/2012	
	180	4 Nguyễn Thị Ngọc Bích	1990	Nữ	Thái Bình	TDV	IX14.1056	20/01/2015	
	180	5 Đoàn Minh Lâm	1983	Nam	Nam Định	TDV	IX14.1140	20/01/2015	
	180	6 Nguyễn Văn Quảng	1989	Nam	Hải Dương	TDV	IX14.1186	20/01/2015	
176	181	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA							
	181	1 Trần Văn Dũng	1975	Nam	Hà Nội	TGD	VIII11.492	27/9/2012	
	181	2 Nguyễn Tự Trung	1975	Nam	Thái Bình	PTGD	VIII11.679	27/9/2012	
	181	3 Phạm Gia Đạt	1977	Nam	Hà Nội	PTGD	VII11.510	27/9/2012	
	181	4 Nguyễn Văn Hải	1980	Nam	Thanh Hóa	PP	VIII11.530	27/9/2012	
	181	5 Mai Việt Hùng	1983	Nam	Thanh Hóa	PP	VIII13.810	10/12/2013	
	181	6 Lê Đức Hạnh	1983	Nam	Hà Nội	TDV	VIII13.777	10/12/2013	
	181	7 Hà Minh Long	1979	Nam	Thanh Hóa	TDV	IX14.1144	20/01/2015	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
177	182	Công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam							ACVIETNAM CO., LTD
	182	1	Hào Thị Nguyệt	1981	Nữ	Thanh Hóa	GD	VIII13.890	10/12/2013
	182	2	Cao Văn Du	1978	Nam	Thanh Hóa	TDV	VIII11.488	27/9/2012
	182	3	Lê Thanh Nam	1974	Nam	Vĩnh Phúc	TDV	VIII11.607	27/9/2012
178	183	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Thủ Đức							
	183	1	Nguyễn Anh Tuấn	1970	Nam	Hà Nội	TGD	VI10.436	05/10/2011
	183	2	Đỗ Thị Dung	1985	Nữ	Nghệ An	PTGD	VI10.346	05/10/2011
	183	3	Trần Thị Vân	1987	Nữ	Hải Dương	PTGD	VIII13.1027	10/12/2013
	183	4	Trịnh Phi Thường	1970	Nam	Thanh Hóa	TDV	VI10.426	05/10/2011
179	184	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AC							
	184	1	Võ Trọng Kiên	1980	Nam	Nghệ An	GD	TX14.1137	20/01/2015
	184	2	Trần Viết Nhật	1986	Nam	Hà Tĩnh	TDV	LX14.1170	20/01/2015
	184	3	Nguyễn Trọng Huyền	1986	Nam	Phú Thọ	TDV	VIII11.564	27/9/2012
180	145	Công ty CP Giám định Ngân Hà							MICONTROL J.S.C
		Trương hợp Công ty CP Giám định Ngân Hà không bảo đảm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 39 Luật Giá trong 03 (ba) tháng liên tục kể từ ngày 01/01/2016 thì sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Giá.							
	145	1	Nguyễn Tiến Sơn	1962	Nam	Hà Nội	TGD	V09.313	19/10/2010

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
181	138	Công ty CP Tư vấn và Định giá CPA Việt Nam							CPA VIỆT NAM C&V, JSC
		Trường hợp Công ty CP Tư vấn và Định giá CPA Việt Nam không bảo đảm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 39 Luật Giá trong 03 (ba) tháng liên tục kể từ ngày 21/12/2015 thì sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Giá.							
	138	1 Lê Mạnh Hùng	1984	Nam	Hà Nội	GD	VTH13.809	10/12/2013	
	138	2 Phan Thanh Nam	1978	Nam	Hà Nam	TDV	V09.262	01/07/2010	
182	178	Công ty TNHH Thẩm định giá tài sản Navico							NPVC
		Trường hợp Công ty TNHH Thẩm định giá tài sản Navico không bảo đảm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Luật Giá trong 03 (ba) tháng liên tục kể từ ngày 01/01/2016 thì sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Giá.							
	178	1 Mai Văn Trọng	1986	Nam	Nam Định	TGD	IX14.1220	20/01/2015	
	178	2 Đinh Mạnh Cường	1982	Nam	Hà Nam	TDV	IX14.1062	20/01/2015	
183	163	Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Hà Nội							VFS, JSC
		Trường hợp Công ty CP Thẩm định giá và Dịch vụ Tài chính Hà Nội không bảo đảm quy định tại điểm d khoản 5 Điều 39 Luật Giá trong 03 (ba) tháng liên tục kể từ ngày 01/01/2016 thì sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Giá.							
	163	1 Nguyễn Quang Hùng	1958	Nam	Hà Nội	CTHQQT, TGD	06149	13/01/2009	
	163	2 Nguyễn Hữu Bình	1976	Nam	Hà Nội	PTGD	VTH11.470	27/9/2012	
	163	3 Trần Lê Hoàng	1978	Nam	Hà Nội	TP	TV06181	13/01/2009	
	163	4 Phan Minh Dung	1973	Nữ	Hà Tĩnh	PP	IV06170	13/01/2009	
	163	5 Lê Thị Thanh Huyền	1982	Nữ	Hà Nội	PP	VTH10.378	05/10/2011	

STT	Mã số Giấy chứng nhận	Họ tên thẩm định viên	Năm sinh	Giới tính	Quốc quán	Chức vụ	Thẻ Thẩm định viên		Tên viết tắt
							Số thẻ	Ngày cấp	
	163	6 Nguyễn Thị Ánh Hồng	1978	Nữ	Hà Nội	PP	VIII11.549	27/9/2012	
	163	7 Sơn Hồng Hạnh	1968	Nữ	Hà Nội	PP	VIII11.536	27/9/2012	
	163	8 Phạm Thị Hạnh	1985	Nữ	Hà Nội	TĐV	VII11.535	27/9/2012	
	163	9 Nguyễn Thế Công	1986	Nam	Hà Nội	TDV	VIII13.733	10/12/2013	
	163	10 Đặng Diệu Liên	1979	Nữ	Hưng Yên	TĐV	VIII13.789	10/12/2013	
	163	11 Nguyễn Hồng Ngọc	1984	Nữ	Hà Nội	TDV	VIII13.888	10/12/2013	

BỘ TÀI CHÍNH